

Số: 10 /TB-HĐKT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách người tập sự đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự
Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1 năm 2025**

Kính gửi: Đoàn Luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Luật Luật sư, Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư, Quyết định số 42/QĐ-LĐLSVN ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1 năm 2025, Hội đồng kiểm tra thông báo đến các Đoàn Luật sư danh sách người tập sự đủ điều kiện, không đủ điều kiện tham dự Kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1 năm 2025 ("**Kỳ kiểm tra**") như sau:

1. Kết quả xét duyệt hồ sơ đăng ký tham dự Kỳ kiểm tra

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra của người tập sự, các quy định của pháp luật và của Hội đồng kiểm tra, Hội đồng kiểm tra quyết định thông qua danh sách người tập sự đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự Kỳ kiểm tra đợt 1 năm 2025 như sau:

1.1. Khu vực phía Bắc

- Danh sách người tập sự đủ điều kiện tham dự kiểm tra: **779** người tập sự (Phụ lục 1);
- Danh sách người tập sự không đủ điều kiện tham dự kiểm tra: **06** người tập sự (Phụ lục 2);
- Danh sách người tập sự cần hoàn thiện hồ sơ: **01** người tập sự (Phụ lục 3).

1.2. Khu vực phía Nam

- Danh sách người tập sự đủ điều kiện tham dự kiểm tra: **1.315** người tập sự (Phụ lục 4);
- Danh sách người tập sự không đủ điều kiện tham dự kiểm tra: **06** người tập sự (Phụ lục 5);
- Danh sách người tập sự cần hoàn thiện hồ sơ: **23** người tập sự (Phụ lục 6).

1.3. Người tập sự được gia hạn hoàn thiện hồ sơ, gửi hồ sơ bổ sung về Hội đồng kiểm tra trước ngày 13 tháng 05 năm 2025 để Hội đồng kiểm tra xem xét, quyết định.

1.4. Đồng ý cho 41 thí sinh khu vực phía Bắc xin chuyển vào TP. Hồ Chí Minh tham dự kiểm tra và 14 thí sinh khu vực phía Nam xin chuyển ra TP. Hà Nội tham dự kiểm tra.

2. Địa điểm tổ chức kiểm tra

2.1. Khu vực phía Bắc

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 135 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

2.2. Khu vực phía Nam

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, số 324 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra và thông báo số báo danh

3.1. Thời gian kiểm tra

Kỳ kiểm tra được tổ chức vào **ngày 06, 07 và 08/6/2025**, cụ thể như sau:

- Khai mạc và phổ biến Nội quy Kỳ kiểm tra: Ngày 06 tháng 6 năm 2025;
- Bài kiểm tra viết thứ nhất về các kỹ năng tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng và thực hiện dịch vụ pháp lý khác, thời gian kiểm tra là 180 phút, buổi sáng ngày 07 tháng 6 năm 2025 (bắt đầu từ 6h50');
- Bài kiểm tra viết thứ hai về pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, thời gian kiểm tra là 90 phút, buổi chiều ngày 07 tháng 6 năm 2025 (bắt đầu từ 13h30');
- Kiểm tra thực hành (vấn đáp): Thí sinh trình bày, bảo vệ quan điểm, trả lời các câu hỏi của giám khảo về một vụ việc tự chọn mà mình đã tham gia theo phân công của luật sư hướng dẫn trong thời gian tập sự, thời gian kiểm tra vào ngày 08 tháng 6 năm 2025 (buổi sáng bắt đầu từ 7h00', buổi chiều từ 13h30').

3.2. Số báo danh, sơ đồ phòng kiểm tra, Nội quy Kỳ kiểm tra

Số báo danh của thí sinh, sơ đồ phòng kiểm tra, Nội quy Kỳ kiểm tra sẽ được Hội đồng kiểm tra gửi về Đoàn Luật sư, thông báo trên Website của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (www.liendoanluatsu.org.vn) chậm nhất vào ngày 29 tháng 05 năm 2025 và dán tại sảnh Hội trường khai mạc, cửa phòng kiểm tra vào ngày 06, 07 và 08/6/2025.

Thí sinh có trách nhiệm theo dõi để biết số báo danh và phòng kiểm tra của mình, nghiên cứu Nội quy Kỳ kiểm tra, tham dự Kỳ kiểm tra (gồm Lễ khai mạc và các môn kiểm tra), chấp hành nghiêm Nội quy Kỳ kiểm tra.

4. Thời gian và địa điểm tổ chức Lễ khai mạc Kỳ kiểm tra

4.1. Khu vực phía Bắc

- Thời gian tổ chức Lễ khai mạc: Từ 8h00' ngày 06 tháng 6 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường lớn, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, số 135 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

4.2. Khu vực phía Nam

- Thời gian tổ chức Lễ khai mạc: Ngày 06 tháng 6 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường A, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, số 324 đường Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

5. Nộp phí tham dự Kỳ kiểm tra

5.1. Phí tham dự kiểm tra: 2.100.000 đồng/thí sinh (Hai triệu một trăm nghìn đồng mỗi thí sinh).

5.2. Phương thức nộp phí tham dự kiểm tra

a) Khu vực phía Bắc (tính từ TP. Huế trở ra)

Nộp tiền qua tài khoản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam:

+ Thời gian: Từ ngày 06/5 đến hết ngày 03/6/2025

+ Đơn vị thụ hưởng: Liên đoàn Luật sư Việt Nam

+ Số tài khoản: **2600162145**

+ Tại ngân hàng: TMCP Dầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Mỹ Đình.

+ Nội dung nộp tiền: “*Họ tên ngày sinh nộp tiền tham dự Kỳ kiểm tra KQTSHNLS đợt 1 năm 2025 KV phía Bắc*”.

+ Mã QR tài khoản:



b) Khu vực phía Nam (tính từ TP. Đà Nẵng trở vào)

Nộp tiền qua tài khoản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam:

+ Thời gian: Từ ngày 06/5 đến hết ngày 03/6/2025

+ Đơn vị thụ hưởng: Liên đoàn Luật sư Việt Nam

+ Số tài khoản: **2600162145**

+ Tại ngân hàng: TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Mỹ Đình.

+ Nội dung: “*Họ tên..... ngày sinh..... nộp tiền tham dự Kỳ kiểm tra KQTSHNLS đợt 1 năm 2025 KV phía Nam*”.

+ Mã QR tài khoản:



6. Hồ sơ kiểm tra thực hành

Tất cả thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ kiểm tra (*bao gồm cả thí sinh thi lần đầu và thí sinh thi lại*) chuẩn bị hồ sơ kiểm tra thực hành gồm **04** bộ được đóng quyển, trong đó **03** bộ nộp về Đoàn Luật sư nơi tập sự và **01** bộ thí sinh sử dụng khi kiểm tra thực hành.

Hình thức, nội dung và các quy định khác liên quan đến hồ sơ kiểm tra thực hành được thực hiện theo Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1 năm 2025.

Đoàn Luật sư tập hợp hồ sơ kiểm tra thực hành của những thí sinh đủ điều kiện tham dự Kỳ kiểm tra và gửi về Hội đồng kiểm tra **trước ngày 28 tháng 5 năm 2025** theo địa chỉ:

- Khu vực phía Bắc: Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Tầng 1-2, Tòa nhà CT13B Khu đô thị Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công, Tây Hồ, Hà Nội.

- Khu vực phía Nam: Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam cơ sở 2, số 7 Cù Lao, Phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

7. Đối với thí sinh có đơn chuyển địa điểm tham dự kiểm tra

Thí sinh khu vực phía Bắc có đơn chuyển vào tham dự kiểm tra tại TP. Hồ Chí Minh nộp hồ sơ kiểm tra thực hành theo địa chỉ: Văn phòng Liên đoàn Luật sư Việt Nam cơ sở 2, số 7 Cù Lao, Phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Thí sinh khu vực phía Nam có đơn xin chuyển ra tham dự kiểm tra tại TP. Hà Nội nộp hồ sơ kiểm tra thực hành theo địa chỉ: Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Tầng 1-2, Tòa nhà CT13B Khu đô thị Nam Thăng Long, đường Võ Chí Công, Tây Hồ, Hà Nội.

8. Một số vấn đề khác

Khi tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, thí sinh cần tuân thủ các quy định sau:

- + Mặc trang phục lịch sự;
- + Xuất trình Căn cước công dân hoặc giấy tờ chứng minh nhân thân hợp pháp khác.

Hội đồng kiểm tra đề nghị Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư địa phương có thí sinh đăng ký tham dự Kỳ kiểm tra đợt 1 năm 2025 thực hiện việc thông báo cho người tập sự thuộc Đoàn Luật sư của mình biết tất cả thông tin về Kỳ kiểm tra tại Thông báo này.

Mọi thông tin liên quan đến Kỳ kiểm tra được thông báo trên website: www.liendoanluatsu.org.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Cục Hỗ trợ Tư pháp - BTP;
- Thành viên Hội đồng kiểm tra (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
CHỦ TỊCH



LS.TS Đỗ Ngọc Thịnh
CHỦ TỊCH
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

SU
VIỆT
C
NAM

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025

Phụ lục I

DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA BẮC
(Ban hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Hải	An	16/09/1999	TP. Hà Nội	
2	Trần Bình	An	03/07/1992	TP. Hà Nội	
3	Nguyễn Thuý	An	31/12/1999	TP. Hà Nội	
4	Trần Thuận	An	12/05/1988	TP. Hà Nội	
5	Nguyễn Thị	An	05/9/1999	Thái Nguyên	
6	Nguyễn Bá	An	06/12/1985	Bắc Ninh	
7	Trương Quốc	Ân	07/10/1987	TP. Hà Nội	
8	Hoàng Tú	Anh	06/12/1999	TP. Hà Nội	
9	Hoàng Ngọc	Anh	21/12/1989	TP. Hà Nội	
10	Lại Đức	Anh	03/03/2000	TP. Hà Nội	
11	Đỗ Thị Lan	Anh	17/01/1994	TP. Hà Nội	
12	Nguyễn Đức	Anh	26/10/1978	TP. Hà Nội	
13	Lương Thế	Anh	18/02/1998	TP. Hà Nội	
14	Vũ Minh	Anh	11/11/1997	TP. Hà Nội	
15	Mai Tú	Anh	6/7/1975	TP. Hà Nội	
16	Nguyễn Hoàng	Anh	28/3/1998	TP. Hà Nội	
17	Phùng Tiến	Anh	4/8/1996	TP. Hà Nội	
18	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/6/1997	TP. Hà Nội	
19	Nguyễn Lan	Anh	14/4/1991	TP. Hà Nội	
20	Phạm Duy	Anh	12/8/1997	TP. Hà Nội	
21	Nguyễn Phương	Anh	29/8/1996	TP. Hà Nội	
22	Lê Văn	Anh	27/12/1993	TP. Hà Nội	
23	Lê Trang	Anh	01/01/1999	TP. Hà Nội	
24	Nguyễn Tuấn	Anh	21/02/1996	TP. Hà Nội	
25	Vũ Hoàng	Anh	10/12/1998	TP. Hà Nội	
26	Nguyễn Hà Đức	Anh	29/11/1990	TP. Hà Nội	
27	Lê Trần Văn	Anh	20/09/1999	TP. Hà Nội	
28	Hoàng Thu	Anh	20/05/2000	TP. Hà Nội	
29	Ngô Phương	Anh	19/10/1998	TP. Hà Nội	
30	Nguyễn Quý	Anh	16/04/1993	TP. Hà Nội	
31	Nguyễn Minh	Anh	30/07/2000	TP. Hà Nội	
32	Dương Thị Văn	Anh	11/12/1983	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
33	Nguyễn Quốc	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	
34	Đương Thị Hải	Anh	03/01/1994	TP. Hà Nội	
35	Vũ Thế	Anh	06/10/1987	TP. Hà Nội	
36	Ngô Phương	Anh	20/08/1999	TP. Hà Nội	
37	Nguyễn Hoàng	Anh	25/10/1998	TP. Hà Nội	
38	Hoàng Hồng	Anh	22/12/1998	TP. Hà Nội	
39	Phạm Ngọc	Anh	27/02/1970	TP. Hà Nội	
40	Nguyễn Phương	Anh	28/08/1998	TP. Hà Nội	
41	Đào Duy	Anh	15/07/1995	TP. Hà Nội	
42	Phạm Thị Tố Vân	Anh	10/02/1993	TP. Hà Nội	
43	Nguyễn Thị Vân	Anh	01/01/1989	TP. Hà Nội	
44	Vì Sơn	Anh	07/05/1996	TP. Hà Nội	
45	Nguyễn Thị Kim	Anh	28/10/1977	TP. Hà Nội	
46	Tổng Tuấn	Anh	15/06/1976	TP. Hà Nội	
47	Lê Quang	Anh	05/12/1991	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
48	Lê Hoàng Tường	Anh	28/07/1996	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
49	Vũ Đức	Anh	09/08/1993	TP. Hà Nội	
50	Lưu Việt	Anh	04/12/1997	TP. Hà Nội	
51	Đặng Quốc	Anh	04/03/1996	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
52	Ngô Tuấn	Anh	02/10/1995	TP. Hà Nội	
53	Lê Thế	Anh	18/06/1999	TP. Hà Nội	
54	Đỗ Phương	Anh	23/08/1980	TP. Hà Nội	
55	Vũ Việt	Anh	29/12/1999	TP. Hải Phòng	
56	Lê Đình Đức	Anh	22/4/1999	TP. Hà Nội	
57	Nguyễn Khắc Quang	Anh	20/11/2000	TP. Hà Nội	
58	Phan Thị Nguyên	Anh	22/08/1997	TP. Hà Nội	
59	Trần Thị Ngọc	Ánh	30/06/2000	TP. Hà Nội	
60	Lê Thị	Ánh	28/01/1998	TP. Hà Nội	
61	Phạm Thị Minh	Ánh	05/02/2000	TP. Hà Nội	
62	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	
63	Lê Thị Kim	Ánh	29/05/1997	TP. Hà Nội	
64	Hoàng Duy	Ba	19/07/1998	TP. Hà Nội	
65	Nguyễn Thị	Bắc	06/05/1979	TP. Hà Nội	
66	Nguyễn Quang	Bắc	25/02/1984	TP. Hà Nội	
67	Trần Văn	Bách	04/04/1990	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
68	Lương Văn	Ban	01/10/1996	TP. Hà Nội	
69	Vũ Văn	Bằng	05/09/1978	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
70	Trần Văn	Bào	30/7/1978	TP. Hà Nội	
71	Nguyễn Đức	Bảy	10/07/1988	TP. Hà Nội	
72	Nguyễn Thị	Bích	14/12/1998	Hưng Yên	
73	Nguyễn Thế	Biên	06/02/1999	TP. Hà Nội	
74	Nguyễn Văn	Biên	02/04/1981	TP. Hà Nội	
75	Nguyễn Khắc	Bình	15/02/1992	TP. Hà Nội	
76	Phạm Thị Bích	Cầm	17/08/1995	TP. Hà Nội	
77	Hồ Tất	Cảnh	03/5/1999	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
78	Thiều Minh	Châu	18/02/1997	TP. Hà Nội	
79	Hán Thị Minh	Châu	05/02/2000	TP. Hà Nội	
80	Hoàng Yến	Chi	07/05/1994	TP. Hà Nội	
81	Bùi Thị Linh	Chi	19/01/2000	TP. Hà Nội	
82	Trần Linh	Chi	18/09/1997	TP. Hà Nội	
83	Vũ Thị Linh	Chi	09/07/1994	TP. Hà Nội	
84	Diệp Thị Thùy	Chi	10/8/1973	Quảng Bình	
85	Lê Quyết	Chiến	16/04/1996	TP. Hà Nội	
86	Phạm Thị Ngọc	Chinh	28/04/1993	TP. Hà Nội	
87	Trịnh Tùng	Chinh	06/3/1994	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
88	Nguyễn Hồng	Chính	19/3/1983	TP. Hải Phòng	
89	Hoàng Bá	Chủ	06/9/1989	TP. Hà Nội	
90	Nguyễn Quang	Chung	21/09/1989	TP. Hà Nội	
91	Nguyễn Đức	Chung	08/12/1985	TP. Hà Nội	
92	Phạm Văn	Chương	29/03/1990	TP. Hà Nội	
93	Nguyễn Thị	Chuyển	20/4/1995	Hà Nam	
94	Nguyễn Xuân	Công	24/10/1987	TP. Hà Nội	
95	Nguyễn Thị Kim	Cúc	23/07/1997	TP. Hà Nội	
96	Đặng Nguyễn Trung	Cương	10/07/1998	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP HCM
97	Vũ Đặng Việt	Cường	14/12/1982	TP. Hà Nội	
98	Tăng Xuân	Cường	19/10/1972	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
99	Phạm Huy	Cường	17/02/1980	TP. Hà Nội	
100	Đàm Ích	Cường	12/7/1998	TP. Hà Nội	
101	Phạm Huy	Cường	26/1/1993	TP. Hà Nội	
102	Đương Mạnh	Cường	2/7/1986	TP. Hà Nội	
103	Lê Tất	Cường	09/01/1999	TP. Hà Nội	
104	Lê Minh	Cường	14/09/1998	TP. Hà Nội	
105	Nguyễn Thanh	Cường	03/10/1986	TP. Hà Nội	
106	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	TP. Hà Nội	
107	Vũ	Đại	06/09/1975	TP. Hà Nội	
108	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	
109	Nguyễn Tiến	Đạt	18/07/1997	TP. Hà Nội	
110	Nguyễn Tiến	Đạt	23/07/1996	TP. Hà Nội	
111	Lê Tiến	Đạt	15/9/1999	TP. Hà Nội	
112	Lưu Tiến	Đạt	11/09/1999	TP. Hà Nội	
113	Lê Tuấn	Đạt	09/03/1983	TP. Hà Nội	
114	Nguyễn Văn	Đạt	23/05/1991	TP. Hà Nội	
115	Phạm Văn	Đạt	29/10/1993	TP. Hà Nội	
116	Phạm Tiến	Đạt	05/09/1998	TP. Hà Nội	
117	Trần Quốc	Đạt	14/3/1999	TP. Hà Nội	
118	Nguyễn Xuân	Dậu	10/01/1988	TP. Hà Nội	
119	Chu Bá	Định	22/11/1990	TP. Hà Nội	
120	Võ Thúc	Định	09/07/1980	TP. Hà Nội	
121	Nguyễn Thị	Dịu	4/9/1998	TP. Hà Nội	
122	Lê Quang	Đông	04/11/1984	Thanh Hóa	
123	Ngô Văn	Đông	30/10/20000	TP. Hà Nội	
124	Phan Kim	Đu	05/09/1999	TP. Hà Nội	
125	Nguyễn Văn	Dự	10/01/1979	TP. Hà Nội	
126	Nguyễn Hồng	Đức	30/03/1999	TP. Hà Nội	
127	Vũ Văn	Đức	15/09/1997	TP. Hà Nội	
128	Nguyễn Trung	Đức	29/12/1998	TP. Hà Nội	
129	Dương Đình	Đức	10/11/1992	TP. Hà Nội	
130	Bùi Minh	Đức	12/11/1998	TP. Hà Nội	
131	Nguyễn Minh	Đức	12/3/1980	TP. Hà Nội	
132	Nguyễn Minh	Đức	23/01/1989	TP. Hà Nội	
133	Lại Duy	Đức	01/09/1974	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
134	Lê Minh	Đức	20/02/1986	TP. Hà Nội	
135	Phan Minh	Đức	20/02/1997	TP. Hà Nội	
136	Cao Minh	Đức	21/8/1996	Nghệ An	
137	Nguyễn Xuân	Đức	23/12/1985	Nghệ An	
138	Đặng Quốc	Đức	02/10/1996	Hà Tĩnh	
139	Phạm Thị Thùy	Dung	13/11/1999	TP. Hà Nội	
140	Phạm Thị	Dung	17/3/2000	Nghệ An	
141	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	
142	Nguyễn Ngọc	Dũng	12/06/1999	TP. Hà Nội	
143	Trương Văn	Dũng	30/4/1985	TP. Hà Nội	
144	Đầu Anh	Dũng	24/8/1983	TP. Hà Nội	
145	Nguyễn Chí	Dũng	22/8/1990	TP. Hà Nội	
146	Dương Việt	Đũng	05/12/1983	TP. Hà Nội	
147	Trần Văn	Đũng	22/01/1999	TP. Hà Nội	
148	Nguyễn Phúc	Đũng	21/03/1998	TP. Hà Nội	
149	Đỗ Việt	Dũng	23/05/1971	TP. Hà Nội	
150	Phạm Thành	Dũng	09/12/1980	Quảng Ninh	
151	Nguyễn Minh	Dương	30/07/2000	TP. Hà Nội	
152	Trịnh Đăng	Dương	16/02/1999	TP. Hà Nội	
153	Đàm Thùy	Dương	20/12/2000	TP. Hà Nội	
154	Nguyễn Hải	Dương	05/12/1999	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
155	Bùi Thị Thùy	Đương	30/12/1978	TP. Hải Phòng	
156	Nguyễn Khánh	Duy	29/06/1999	TP. Hà Nội	
157	Dương Đức	Duy	26/01/1993	TP. Hà Nội	
158	Lê	Duy	18/9/1987	TP. Hà Nội	
159	Nguyễn Công	Duy	19/12/1989	TP. Hà Nội	
160	Phan	Duy	17/11/1987	TP. Hà Nội	
161	Đào Thị	Đuyên	06/11/1997	TP. Hà Nội	
162	Nguyễn Hương	Đuyên	03/10/1995	TP. Hà Nội	
163	Hoàng Thị Kim	Duyên	03/06/1993	TP. Hà Nội	
164	Dương Ngô	Giang	13/11/1983	TP. Hà Nội	
165	Hoàng Hoàng	Giang	09/12/1983	TP. Hà Nội	
166	Phan Thị	Giang	20/07/1999	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
167	Nguyễn Thu	Giang	20/03/1997	TP. Hà Nội	
168	Trương Lê Ngân	Giang	26/07/1999	TP. Hà Nội	
169	Trần Hồng	Giang	14/09/1983	TP. Hà Nội	
170	Nguyễn Thị Thuý	Giang	05/11/1984	TP. Hà Nội	
171	Đỗ Thị Linh	Giang	17/04/1994	TP. Hà Nội	
172	Nguyễn Thị Lam	Giang	03/02/1964	TP. Hà Nội	
173	Nguyễn Thị Châu	Giang	24/01/1994	TP. Hà Nội	
174	Nguyễn Trường	Giang	12/12/2000	TP. Hà Nội	
175	Đinh Hương	Giang	05/11/1997	Quảng Ninh	
176	Trần Hoàng	Giang	04/8/1979	TP Huế	
177	Nguyễn Trường	Giang	16/6/1978	Điện Biên	
178	Hồ Thị Trúc	Giao	21/6/1999	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
179	Khổng Vũ	Hà	21/11/2000	TP. Hà Nội	
180	Bùi Thị Thúy	Hà	23/01/1985	TP. Hà Nội	
181	Kiều Việt	Hà	28/10/1982	TP. Hà Nội	
182	Nguyễn Thị Thu	Hà	14/01/1997	TP. Hà Nội	
183	Nguyễn Thị	Hà	05/07/1983	TP. Hà Nội	
184	Lê Việt	Hà	26/10/1994	TP. Hà Nội	
185	Vũ Thanh	Hà	25/10/1973	TP. Hà Nội	
186	Đinh Ngọc Thu	Hà	29/3/1996	TP. Hà Nội	
187	Vũ Thị Thu	Hà	21/3/1981	TP. Hà Nội	
188	Nguyễn Thị Thu	Hà	27/10/1996	TP. Hà Nội	
189	Lương Thu	Hà	27/02/1999	TP. Hà Nội	
190	Ngô Thu	Hà	09/11/1995	TP. Hà Nội	
191	Lê Thị Nguyệt	Hà	01/09/1997	TP. Hà Nội	
192	Đào Thuý	Hà	12/02/1998	TP. Hà Nội	
193	Ninh Thị	Hà	09/09/1994	TP. Hà Nội	
194	Phạm Thị Thu	Hà	14/11/1996	TP. Hà Nội	
195	Trần Thị Thu	Hà	23/08/1994	TP. Hà Nội	
196	Ngô Hoàng	Hà	12/4/2000	Bắc Ninh	
197	Lò Thị Khánh	Hà	15/6/1982	Điện Biên	
198	Nguyễn Quang	Hải	28/12/1999	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
199	Nguyễn Văn	Hải	20/06/1978	TP. Hà Nội	
200	Trần Tiến	Hải	23/1/1981	TP. Hà Nội	
201	Quản Trọng	Hải	08/10/1984	TP. Hà Nội	
202	Phan Văn	Hải	15/10/1999	TP. Hà Nội	
203	Đào Văn	Hải	11/08/1976	TP. Hà Nội	
204	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	
205	Bùi Xuân	Hải	19/08/1966	TP. Hà Nội	
206	Trần Trọng	Hải	12/11/1974	TP. Hải Phòng	
207	Phạm Phú	Hải	15/3/1979	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
208	Nguyễn Thị	Hằng	23/02/1998	TP. Hà Nội	
209	Bùi Thu	Hằng	17/7/1994	TP. Hà Nội	
210	Chu Thị	Hằng	28/01/1998	TP. Hà Nội	
211	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/09/1998	TP. Hà Nội	
212	Vũ Minh	Hằng	29/9/1999	TP. Hà Nội	
213	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	05/9/1998	Thái Nguyên	
214	Đặng Thị Thu	Hằng	21/8/1996	Nghệ An	
215	Nguyễn Thu	Hạnh	08/06/1999	TP. Hà Nội	
216	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	12/02/1992	TP. Hà Nội	
217	Nguyễn Hà Phương	Hạnh	17/12/1994	TP. Hà Nội	
218	Lại Thu	Hạnh	22/03/2000	TP. Hà Nội	
219	Phương Tiến	Hạnh	17/01/1982	Lạng Sơn	
220	Mai Mỹ	Hạnh	17/9/1982	TP. Hải Phòng	
221	Nguyễn Thị	Hạnh	19/11/1990	Phú Thọ	
222	Trương Thị Hồng	Hạnh	30/8/1998	Quảng Ninh	
223	Nguyễn Tiến	Hào	19/08/1999	TP. Hà Nội	
224	Cần Văn	Hậu	18/05/1985	TP. Hà Nội	
225	Đào Huy	Hậu	12/06/1996	TP. Hà Nội	
226	Trần Thị Phương	Hiền	31/08/1996	TP. Hà Nội	
227	Phạm Thu	Hiền	26/4/1997	TP. Hà Nội	
228	Trần Thị Thu	Hiền	12/09/1983	TP. Hà Nội	
229	Trần Thị Thu	Hiền	31/08/1999	TP. Hà Nội	
230	Phạm Thị Thu	Hiền	08/08/1998	TP. Hà Nội	
231	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16/07/1997	TP. Hà Nội	
232	Trần Dương	Hiệp	10/05/1999	TP. Hà Nội	
233	Trương Đức	Hiệp	03/5/1980	Nghệ An	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
234	Nguyễn Việt	Hiếu	21/09/1995	TP. Hà Nội	
235	Hoàng Trung	Hiếu	27/08/1996	TP. Hà Nội	
236	Trương Công	Hiếu	27/11/1998	TP. Hà Nội	
237	Nguyễn Trung	Hiếu	09/01/1990	TP. Hà Nội	
238	Lý Trung	Hiếu	04/02/1999	TP. Hà Nội	
239	Cao Thành	Hiếu	10/07/1973	TP. Hà Nội	
240	Lại Minh	Hiếu	01/11/1998	TP. Hà Nội	
241	Võ Minh	Hiếu	04/07/1998	TP. Hà Nội	
242	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	
243	Phạm Trung	Hiếu	14/4/1999	TP. Hà Nội	
244	Nguyễn Thị	Hoa	16/05/1996	TP. Hà Nội	
245	Nguyễn Chi	Hoa	25/01/1995	TP. Hà Nội	
246	Lê Thị	Hoa	28/07/1985	TP. Hà Nội	
247	Nguyễn Diệu	Hoa	25/06/1998	TP. Hà Nội	
248	Thân Thị	Hoa	11/10/1996	TP. Hà Nội	
249	Hoàng Thị Như	Hoa	14/06/1994	TP. Hà Nội	
250	Đắc Thị	Hoa	21/05/1988	TP. Hà Nội	
251	Lê Thị Thanh	Hoa	28/10/1998	Hưng Yên	
252	Nguyễn Thị	Hoà	26/09/1997	TP. Hà Nội	
253	Lê Quang	Hòa	05/09/1998	TP. Hà Nội	
254	Lê Thị Thúy	Hòa	05/04/1997	TP. Hà Nội	
255	Lê Xuân	Hòa	06/01/1988	TP. Hà Nội	
256	Trần Thị Thanh	Hòa	18/09/1993	TP. Hà Nội	
257	Nguyễn Thị	Hoài	18/02/1998	TP. Hà Nội	
258	Chu Thị Thu	Hoài	18/05/1995	TP. Hà Nội	
259	Lưu Huy	Hoàng	16/01/1999	TP. Hà Nội	
260	Đào Ngọc	Hoàng	19/12/1991	TP. Hà Nội	
261	Vũ Đình Minh	Hoàng	16/04/1995	TP. Hà Nội	
262	Hồ Sỹ	Hoàng	29/04/1995	TP. Hà Nội	
263	Nguyễn Văn	Hoàng	05/05/1998	TP. Hà Nội	
264	Trần Văn	Hoàng	29/5/1999	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
265	Lê Thanh	Hoàng	28/02/1995	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
266	Nguyễn Khương	Hoàng	06/6/1976	Quảng Trị	
267	Nguyễn Vũ	Hoàng	04/06/1995	TP. Hà Nội	
268	Hoàng Thị	Hội	28/07/1997	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
269	Trần Mạnh	Hồng	08/10/1994	TP. Hà Nội	
270	Nguyễn Thị Minh	Hồng	16/3/1993	Thanh Hóa	
271	Lê Thị	Huệ	05/10/1996	TP. Hà Nội	
272	Đỗ Mạnh	Hùng	22/08/1996	TP. Hà Nội	
273	Trần Văn	Hùng	01/06/1996	TP. Hà Nội	
274	Vũ Kim	Hùng	23/06/1995	TP. Hà Nội	
275	Nguyễn Mạnh	Hùng	02/08/1988	TP. Hà Nội	
276	Nguyễn Văn	Hùng	05/02/1973	TP. Hà Nội	
277	Bùi Huy	Hùng	23/11/1998	TP. Hà Nội	
278	Nguyễn Văn	Hùng	11/11/1980	Hải Dương	
279	Nguyễn Ngọc	Hùng	25/4/1991	Nghệ An	
280	Nguyễn Văn	Hùng	14/9/1999	Bắc Ninh	
281	Phạm Thanh	Hùng	08/5/1983	TP. Hà Nội	
282	Lê Phúc	Hùng	14/01/1996	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP HCM
283	Nguyễn Thành	Hùng	30/09/1998	TP. Hà Nội	
284	Phùng Quang	Hùng	30/06/1978	TP. Hà Nội	
285	Nguyễn Thị Thu	Hương	24/01/1999	TP. Hà Nội	
286	Nguyễn Thị Lan	Hương	17/7/1995	TP. Hà Nội	
287	Nguyễn Thị Lan	Hương	01/01/1978	TP. Hà Nội	
288	Nguyễn Thị Lan	Hương	16/12/2000	TP. Hà Nội	
289	Đương Thị Thu	Hương	13/09/1999	TP. Hà Nội	
290	Phạm Thị	Hương	22/04/1992	TP. Hà Nội	
291	Phùng Lan	Hương	02/01/1992	TP. Hà Nội	
292	Nguyễn Thị	Hương	06/02/2000	TP. Hà Nội	
293	Nguyễn Thị Thanh	Hương	20/01/1994	TP. Hà Nội	
294	Nguyễn Thảo	Hương	30/8/1995	TP. Hà Nội	
295	Đỗ Thị	Hương	27/12/1964	TP. Hà Nội	
296	Bùi Thanh	Hương	25/12/1995	TP. Hà Nội	
297	Phạm Thị	Hương	01/07/1998	TP. Hà Nội	
298	Nguyễn Lan	Hương	03/02/1973	TP. Hà Nội	
299	Đặng Thanh	Hương	21/04/1997	TP. Hà Nội	
300	Phạm Diệu	Hương	17/02/1995	TP. Hà Nội	
301	Nguyễn Thu	Hương	20/11/1994	TP. Hà Nội	
302	Phạm Thị Thu	Hương	06/4/1992	Hải Dương	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
303	Vàng Thị	Hương	23/8/1991	Sơn La	
304	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/12/1997	TP. Hà Nội	
305	Nguyễn Quỳnh	Hương	16/02/1998	TP. Hà Nội	
306	Bùi Mai	Hương	08/12/1989	TP. Hà Nội	
307	Hoàng Thị	Hương	25/01/1999	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
308	Hoàng Thị	Hương	17/06/1993	TP. Hà Nội	
309	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/03/1990	TP. Hà Nội	
310	Hứa Minh	Hương	29/07/1996	TP. Hà Nội	
311	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	TP. Hà Nội	
312	Phạm Quang	Huy	30/06/1994	TP. Hà Nội	
313	Nguyễn Trọng	Huy	30/08/1987	TP. Hà Nội	
314	Trịnh Xuân	Huy	26/8/1999	TP. Hà Nội	
315	Nguyễn Nhật	Huy	04/06/1998	TP. Hà Nội	
316	Lâm Quang	Huy	03/09/1998	TP. Hà Nội	
317	Nguyễn Quang	Huy	07/09/1996	TP. Hà Nội	
318	Nguyễn Quang	Huy	20/08/2000	TP. Hà Nội	
319	Nguyễn Quốc	Huy	07/06/1987	TP. Hà Nội	
320	Lương Quốc	Huy	16/8/1996	Quảng Ninh	
321	Bùi Khắc	Huy	18/6/1999	Thái Nguyên	
322	Lê Thị Mỹ	Huyền	04/8/1996	TP. Hà Nội	
323	Trần Thị Hương	Huyền	26/03/1984	TP. Hà Nội	
324	Lăng Thanh	Huyền	05/04/1998	TP. Hà Nội	
325	Lê Thị Khánh	Huyền	18/10/1996	TP. Hà Nội	
326	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	24/12/1996	TP. Hà Nội	
327	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	18/05/2000	TP. Hà Nội	
328	Lê Thị Ngọc	Huyền	02/09/1999	TP. Hà Nội	
329	Nguyễn Thị	Huyền	07/09/1999	TP. Hà Nội	
330	Đỗ Ngọc	Huyền	18/12/1996	TP. Hà Nội	
331	Hoàng Thị	Huyền	01/12/1995	TP. Hà Nội	
332	Dương Thị Vân	Huyền	13/01/1986	TP. Hà Nội	
333	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/8/1998	TP. Hà Nội	
334	Phí Thị Thanh	Huyền	11/03/1987	TP. Hà Nội	
335	Ngô Thu	Huyền	20/5/1994	Quảng Ninh	
336	Trịnh Thị Thanh	Huyền	02/12/1998	TP. Hải Phòng	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
337	Nguyễn Thanh	Huyền	07/4/1999	Quảng Ninh	
338	Lữ Thị	Huyền	26/7/1998	Thanh Hóa	
339	Hoàng Ngọc	Khải	31/8/1978	TP. Hà Nội	
340	Dương Văn	Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	
341	Nguyễn Huy	Khánh	12/10/1996	TP. Hà Nội	
342	Nguyễn	Khánh	01/01/1991	TP. Hà Nội	
343	Nguyễn Quốc	Khánh	22/01/1998	TP. Hà Nội	
344	Phan Đăng	Khánh	16/12/1980	TP. Hải Phòng	
345	Lê Gia	Khánh	25/8/1997	TP. Hà Nội	
346	Trần Đình	Khiêm	01/09/1999	TP. Hà Nội	
347	Nguyễn Văn	Khiêm	12/08/1984	TP. Hà Nội	
348	Nguyễn Đăng	Khoa	23/12/1988	TP. Hà Nội	
349	Nguyễn Việt	Khoa	14/10/1979	TP. Hà Nội	
350	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/1998	TP. Hà Nội	
351	Nguyễn Thanh Đăng	Khoa	21/10/1997	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
352	Nguyễn Gia	Khoa	26/8/1994	TP. Hà Nội	
353	Bùi Văn	Khôi	27/9/1988	TP. Hà Nội	
354	Phạm Gia	Khuông	18/06/1998	TP. Hà Nội	
355	Nguyễn Quốc	Kiên	17/09/1997	TP. Hà Nội	
356	Cao Trung	Kiên	06/08/1990	TP. Hà Nội	
357	Đinh Văn	Kiến	28/12/1991	TP. Hà Nội	
358	Nguyễn Thị	Kim	01/9/1995	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
359	Ma Thị	Là	26/10/1992	TP. Hà Nội	
360	Phạm Thị	Là	02/02/1977	TP. Hà Nội	
361	Bùi Đình	Lâm	12/4/1995	TP. Hà Nội	
362	Đỗ Hoàng	Lan	18/05/1986	TP. Hà Nội	
363	Nguyễn Thị Hương	Lan	21/06/1976	TP. Hà Nội	
364	Nguyễn Thị	Lan	23/08/1992	TP. Hà Nội	
365	Nguyễn Thị Thanh	Lan	21/02/1998	Vĩnh Phúc	
366	Nguyễn Thị Mai	Lan	07/9/2000	TP. Hà Nội	
367	Đặng Thị Hương	Lan	06/5/1969	TP. Hải Phòng	
368	Lưu Thị	Lan	31/01/1994	Thái Bình	
369	Bùi Thị	Lãnh	19/10/1989	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
370	Đặng Thị Hồng	Lê	11/10/1975	TP. Hà Nội	
371	Trần Thị	Lê	10/08/1999	TP. Hà Nội	
372	Trần Thị	Lê	07/10/1992	TP. Hà Nội	
373	Nguyễn Thị Hồng	Liên	28/09/1986	TP. Hà Nội	
374	Đỗ Hồng	Liên	03/08/1998	TP. Hà Nội	
375	Trần Minh	Liên	31/12/1986	TP. Hà Nội	
376	Đặng Tuấn	Linh	19/10/2000	TP. Hà Nội	
377	Trần Thị Thuý	Linh	11/09/1999	TP. Hà Nội	
378	Trịnh Khánh	Linh	22/08/1999	TP. Hà Nội	
379	Ngô Thị Khánh	Linh	26/06/1998	TP. Hà Nội	
380	Nguyễn Thị Phương	Linh	25/12/2000	TP. Hà Nội	
381	Nguyễn Khánh	Linh	03/11/1999	TP. Hà Nội	
382	Nguyễn Thùy	Linh	21/01/1996	TP. Hà Nội	
383	Đào Văn	Linh	28/5/1992	TP. Hà Nội	
384	Trần Hoài	Linh	21/11/1996	TP. Hà Nội	
385	Lê Thị Hà	Linh	20/10/1993	TP. Hà Nội	
386	Vũ Tú	Linh	24/05/1994	TP. Hà Nội	
387	An Thùy	Linh	01/8/1999	TP. Hà Nội	
388	Lại Thị Diệu	Linh	07/09/1992	TP. Hà Nội	
389	Lưu Thùy	Linh	19/04/1999	TP. Hà Nội	
390	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/01/1999	TP. Hà Nội	
391	Nguyễn Thị Diệu	Linh	22/12/1999	TP. Hà Nội	
392	Trần Hoàng Mỹ	Linh	04/02/1996	TP. Hà Nội	
393	Ngô Thị Thùy	Linh	15/06/1997	TP. Hà Nội	
394	Bùi Diệu	Linh	16/8/1999	TP. Hà Nội	
395	Phạm Lưu Hà	Linh	22/11/1999	TP. Hà Nội	
396	Trần Thị Thùy	Linh	20/01/1992	TP. Hà Nội	
397	Triệu Tú	Linh	09/10/1998	TP. Hà Nội	
398	Đinh Thị Thùy	Linh	18/10/1994	TP. Hà Nội	
399	Nguyễn Diệu	Linh	28/11/1995	TP. Hà Nội	
400	Vương Kiều	Linh	06/03/1998	TP. Hà Nội	
401	Bùi Thị	Linh	16/08/1995	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
402	Ngô Trang	Linh	19/03/1997	TP. Hà Nội	
403	Quách Hồng	Linh	17/06/1999	TP. Hà Nội	
404	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/06/1993	TP. Hà Nội	
405	Nguyễn Thị Thùy	Linh	13/01/1999	TP. Hà Nội	
406	Nguyễn Thị Phương	Linh	16/01/1994	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
407	Nguyễn Hoàng	Linh	12/10/1999	TP. Hà Nội	
408	Đoàn Thị	Linh	20/12/1997	TP. Hà Nội	
409	Phạm Thị	Loan	20/03/1997	TP. Hà Nội	
410	Hoàng Thị	Loan	31/03/1998	TP. Hà Nội	
411	Nguyễn Thị Thanh	Loan	01/12/1977	TP. Hà Nội	
412	Ngô Thị Bích	Loan	05/02/1996	TP. Hà Nội	
413	Triệu Thị	Loan	20/06/1997	TP. Hà Nội	
414	Đào Thị Ái	Loan	25/06/1971	TP. Hà Nội	
415	Phạm Thị	Loan	15/01/1997	TP. Hà Nội	
416	Phạm Thị Thanh	Loan	18/11/1987	TP. Hà Nội	
417	Phạm Thị Kim	Loan	16/07/1992	TP. Hà Nội	
418	Giáp Nguyên	Lộc	03/05/1991	TP. Hà Nội	
419	Lê Phúc	Lộc	25/09/1989	TP. Hà Nội	
420	Tô Vĩnh	Lộc	01/02/1978	Hà Tĩnh	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
421	Phạm Thị	Lợi	10/11/1991	TP. Hà Nội	
422	Nguyễn Tiến	Long	15/10/1988	TP. Hà Nội	
423	Ngô Bá	Long	12/08/1982	TP. Hà Nội	
424	Lý Hoàng	Long	27/10/1997	TP. Hà Nội	
425	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	14/03/1997	TP. Hà Nội	
426	Nguyễn Hoàng	Long	03/02/1997	Nghệ An	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
427	Từ Ngọc	Long	01/01/2000	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
428	Nông Đức	Luân	16/02/1998	TP. Hà Nội	
429	Lê Văn	Luân	18/10/1987	Vĩnh Phúc	
430	Văn Tiến	Lục	01/4/1986	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
431	Nguyễn Văn	Lương	06/07/1996	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
432	Hà Huyền	Lương	08/12/1998	TP. Hà Nội	
433	Nguyễn Ngọc	Lương	09/01/1965	Phú Thọ	
434	Nguyễn Thị Hương	Ly	5/1/2000	TP. Hà Nội	
435	Nguyễn Lưu	Ly	2/10/1997	TP. Hà Nội	
436	Luyện Thị Mai	Ly	28/12/1984	TP. Hà Nội	
437	Trịnh Vũ Nhật	Mai	19/12/1999	TP. Hà Nội	
438	Vũ Thị	Mai	15/02/1991	TP. Hà Nội	
439	Trần Thị Thúy	Mai	01/10/1999	TP. Hà Nội	
440	Phan Thị Thanh	Mai	27/09/1994	TP. Hà Nội	
441	Huỳnh Đặng Hoàng	Mai	17/10/1989	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
442	Ngô Thị	Mai	23/02/1996	TP. Hà Nội	
443	Vũ Thị	Mai	19/7/1981	TP. Hải Phòng	
444	Đỗ Thị Chi	Mai	17/6/1999	TP. Hà Nội	
445	Nguyễn Thị	Mai	02/11/1992	Thái Bình	
446	Hoàng Đình	Mạnh	14/06/1998	TP. Hà Nội	
447	Phạm Tuấn	Mạnh	05/11/1997	TP. Hà Nội	
448	Nguyễn Văn	Mạnh	31/12/1997	TP. Hà Nội	
449	Cao Thị	Mến	21/05/1992	TP. Hà Nội	
450	Hoàng Nhật	Minh	02/01/1998	TP. Hà Nội	
451	Đặng Thị Ngọc	Minh	31/05/2000	TP. Hà Nội	
452	Đỗ Ngọc	Minh	19/05/1991	TP. Hà Nội	
453	Nguyễn Đức	Minh	14/03/1994	TP. Hà Nội	
454	Khổng Quang	Minh	28/09/1999	TP. Hà Nội	
455	Lê Bá	Minh	08/8/1991	Lào Cai	
456	Hà Quang	Minh	22/10/1990	Phú Thọ	
457	Hồ Khắc	Minh	19/6/1996	Thanh Hóa	
458	Nguyễn Thị Diệu	Minh	17/6/1989	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
459	Nguyễn Thị Mộng	Mơ	07/10/1995	TP. Hà Nội	
460	Trương Văn	Mùi	15/5/1986	TP. Hải Phòng	
461	Vũ Hà	My	16/06/1996	TP. Hà Nội	
462	Trịnh Thị Trà	My	25/11/1996	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
463	Tô Đỗ Thảo	My	20/01/1996	TP. Hà Nội	
464	Nguyễn Hà	My	28/06/2000	TP. Hà Nội	
465	Hoàng Thị Trà	My	10/07/1997	TP. Hà Nội	
466	Phan Thị Thu	Na	03/10/1999	TP. Hà Nội	
467	Vương Quốc	Nam	14/04/1997	TP. Hà Nội	
468	Phan Nhật	Nam	14/07/1995	TP. Hà Nội	
469	Nguyễn Văn	Nam	19/03/1998	TP. Hà Nội	
470	Đào Hải	Nam	03/05/1982	TP. Hà Nội	
471	Nguyễn Thái	Nam	05/06/1969	TP. Hà Nội	
472	Kiều Vũ Nhật	Nga	15/11/1992	TP. Hà Nội	
473	Công Quỳnh	Nga	23/05/1997	TP. Hà Nội	
474	Lê Thị Thúy	Nga	07/12/1998	Quảng Bình	
475	Nguyễn Thu	Nga	07/7/1991	Vĩnh Phúc	
476	Bạch Thị	Nga	31/3/1997	TP. Hà Nội	
477	Trần Thị Quỳnh	Nga	07/02/1992	Quảng Ninh	
478	Hoàng Thị	Ngân	21/02/1994	TP. Hà Nội	
479	Hà Thị Minh	Ngân	01/12/1995	TP. Hà Nội	
480	Trần Thị Lê	Ngân	30/11/1996	TP. Hà Nội	
481	Nguyễn Thiên	Ngân	11/11/1999	TP. Hà Nội	
482	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	14/09/1995	TP. Hà Nội	
483	Phạm Thị Kim	Ngân	06/11/1999	TP. Hà Nội	
484	Hà Thị Chung	Ngân	24/5/1988	Quảng Ninh	
485	Trịnh Thảo	Ngân	01/10/1999	TP. Hà Nội	
486	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	12/3/1998	Quảng Ninh	
487	Trần Thị	Ngân	28/7/1996	Vĩnh Phúc	
488	Nguyễn Xuân	Nghĩa	01/02/1999	TP. Hà Nội	
489	Cao Thị	Ngọc	21/05/1999	TP. Hà Nội	
490	Đỗ Thị Bích	Ngọc	19/03/1996	TP. Hà Nội	
491	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/1/1999	TP. Hà Nội	
492	Đặng Đức	Ngọc	30/10/1995	TP. Hà Nội	
493	Đặng Bích	Ngọc	10/09/1994	TP. Hà Nội	
494	Lê Hà An	Ngọc	28/10/1998	TP. Hà Nội	
495	Đào Thị Thu	Nguyên	05/05/1999	TP. Hà Nội	
496	Đỗ Hải	Nguyên	10/8/1996	Thái Nguyên	
497	Ngô Thị Như	Nguyên	30/4/1994	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
498	Bùi Thị Bích	Nguyệt	13/05/1994	TP. Hà Nội	
499	Trần Thị	Nguyệt	14/7/1986	TP. Hà Nội	
500	Trần Thị Bích	Nguyệt	08/10/1996	TP. Hà Nội	
501	Trần Thị Thanh	Nhàn	17/07/1997	TP. Hà Nội	
502	Nguyễn Thị Hương	Nhàn	15/01/1997	TP. Hà Nội	
503	Trần Hữu	Nhân	18/10/1982	Bắc Giang	
504	Ngô Đức	Nhật	08/12/1999	TP. Hà Nội	
505	Đậu Nguyễn Yên	Nhi	10/10/1998	TP. Hà Nội	
506	Nguyễn Yên	Nhi	07/09/1999	TP. Hà Nội	
507	Hoàng Phương	Nhi	26/5/1999	TP. Hà Nội	
508	Vân Ngọc Quỳnh	Như	14/04/1999	TP. Hà Nội	
509	Phan Thị Quỳnh	Như	11/12/1998	TP. Hà Nội	
510	Dương Tố	Như	18/03/1993	TP. Hà Nội	
511	Trương Hồng	Nhung	19/01/1991	TP. Hà Nội	
512	Nguyễn Hồng	Nhung	15/03/1996	TP. Hà Nội	
513	Bùi Thị	Nhung	25/04/1997	TP. Hà Nội	
514	Nguyễn Thị Hương	Nhung	13/09/1985	TP. Hà Nội	
515	Dương Thị Hồng	Nhung	22/4/1997	Vĩnh Phúc	
516	Phạm Thị	Nhung	11/02/1996	TP. Hải Phòng	
517	Vũ Mai	Ninh	20/02/1999	TP. Hà Nội	
518	Nguyễn Trọng	Ninh	16/06/1981	TP. Hà Nội	
519	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	22/08/1994	TP. Hà Nội	
520	Nguyễn Thị	Ninh	19/5/1992	Quảng Ninh	
521	Phạm Thị	Nụ	29/10/1998	TP. Hà Nội	
522	Lương Thị	Oanh	20/01/1995	TP. Hà Nội	
523	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30/10/1981	TP. Hà Nội	
524	Phạm Kim	Oanh	12/07/1996	TP. Hà Nội	
525	Võ Thị Kim	Oanh	26/6/1996	Quảng Bình	
526	Quảng Thị	Oanh	02/12/1998	Sơn La	
527	Giảng Thị	Pằng	05/5/1997	Lào Cai	
528	Lương Văn	Phong	18/07/1993	TP. Hà Nội	
529	Ngô Văn	Phong	13/4/1981	TP. Hải Phòng	
530	Trần Văn	Phú	20/11/1991	TP. Hà Nội	
531	Nguyễn Hồng	Phúc	20/07/2000	TP. Hà Nội	
532	Hoàng Hữu	Phúc	01/07/1995	TP. Hà Nội	

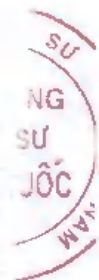
STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
533	Dư Bá	Phước	22/11/1997	TP. Hà Nội	
534	Trần Xuân	Phương	06/03/1999	TP. Hà Nội	
535	Phan Thị	Phương	09/03/1999	TP. Hà Nội	
536	Nguyễn Thị Minh	Phương	19/11/1996	TP. Hà Nội	
537	Nguyễn Thị Hải	Phương	24/10/1985	TP. Hà Nội	
538	Chu Việt	Phương	10/02/1999	TP. Hà Nội	
539	Khuong Thu	Phương	21/01/1984	TP. Hà Nội	
540	Chu Hà	Phương	14/9/1996	TP. Hà Nội	
541	Nguyễn Thị Thanh	Phương	26/1/1992	TP. Hà Nội	
542	Bùi Thị Mai	Phương	12/04/1997	TP. Hà Nội	
543	Vũ Thu	Phương	25/12/1999	TP. Hà Nội	
544	Trịnh Hoài	Phương	15/09/1995	TP. Hà Nội	
545	Vũ Minh	Phương	18/09/1998	TP. Hà Nội	
546	Trịnh Thu	Phương	24/11/1999	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP HCM
547	Nguyễn Thu	Phương	11/09/1990	TP. Hà Nội	
548	Lê Xuân	Phương	04/07/1997	TP. Hà Nội	
549	Nguyễn Thu	Phương	03/10/1999	TP. Hà Nội	
550	Đỗ Thị Minh	Phương	14/02/1980	TP. Hà Nội	
551	Trần Thị Quế	Phương	26/07/1983	TP. Hà Nội	
552	Tô Cao	Phương	10/05/1999	TP. Hà Nội	
553	Doàn Thảo	Phương	19/7/1998	TP. Hà Nội	
554	Lê Doàn Thu	Phương	02/02/1998	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
555	Lê Thị Lâm	Phương	12/12/1999	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
556	Nghiêm Tiến	Phương	08/5/1980	Bắc Ninh	
557	Lê Đăng	Phương	02/7/1991	Bắc Ninh	
558	Nguyễn Văn	Phương	20/8/1976	Nam Định	
559	Lã Tuấn Anh	Quân	25/10/1995	TP. Hà Nội	
560	Đinh Hồng	Quân	04/09/1983	TP. Hà Nội	
561	Phan Ngọc	Quân	16/5/1997	TP. Hà Nội	
562	Trương Hồng	Quân	24/09/1981	Hưng Yên	
563	Hoàng Đình	Quang	19/09/1994	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
564	Hoàng Trí	Quang	30/11/1989	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
565	Nguyễn Vinh	Quang	04/01/1979	TP. Hải Phòng	
566	Lương Văn	Qui	02/04/1997	TP. Hà Nội	
567	Nguyễn Xuân	Quý	14/03/1972	TP. Hà Nội	
568	Vũ Đình	Quý	23/01/1983	TP. Hà Nội	
569	Dương Thị	Quý	09/10/1993	Vĩnh Phúc	
570	Nguyễn Đỗ	Quyên	23/10/1997	TP. Hà Nội	
571	Phạm Thị Huyền	Quyên	05/6/1994	Vĩnh Phúc	
572	Phạm Văn	Quyên	14/02/1996	TP. Hà Nội	
573	Trần Thế	Quyên	04/02/1994	TP. Hà Nội	
574	Âu Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	
575	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	13/1/1997	TP. Hà Nội	
576	Đoàn Ngọc	Quỳnh	1/6/1995	TP. Hà Nội	
577	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	16/12/1998	TP. Hà Nội	
578	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	26/06/1998	TP. Hà Nội	
579	Bùi Như	Quỳnh	28/08/1998	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
580	Đinh Ngọc	Quỳnh	15/7/1997	TP. Hà Nội	
581	Nguyễn Thu	Quỳnh	23/10/1996	Lạng Sơn	
582	Vĩ Công	Sang	28/03/1996	TP. Hà Nội	
583	Lê Hương	Sen	13/05/1972	TP. Hà Nội	
584	Nguyễn Thị Hồng	Siêm	12/02/1986	TP. Hải Phòng	
585	Lê Nguyên	Sinh	22/11/1994	TP. Hà Nội	
586	Nguyễn Văn	Sinh	10/11/1999	TP. Hà Nội	
587	Hoàng Hồng	Sinh	06/11/1997	TP. Hà Nội	
588	Lê Anh	Son	01/04/1976	TP. Hà Nội	
589	Trần Thị Khánh	Son	30/01/1999	TP. Hà Nội	
590	Nguyễn Thanh	Son	01/06/1974	TP. Hà Nội	
591	Nguyễn Ngọc	Son	18/02/1994	TP. Hà Nội	
592	Nguyễn Văn	Son	04/10/1998	TP. Hà Nội	
593	Võ Duy Kiên	Son	11/05/1993	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
594	Đặng Xuân	Son	25/10/1999	Quảng Bình	
595	Trần Lâm	Sung	15/03/1994	TP. Hà Nội	
596	Đặng Thị Thu	Sương	28/12/1997	Nghệ An	
597	Dương Lê	Tài	16/10/1987	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
598	Hoàng Thanh	Tâm	24/3/1984	TP. Hà Nội	
599	Vũ Thị Bằng	Tâm	02/12/1998	TP. Hà Nội	
600	Lê Thị Thanh	Tâm	21/10/1995	TP. Hà Nội	
601	Cao Hồng	Tâm	22/07/1999	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
602	Nguyễn Thị Minh	Tâm	17/5/2000	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
603	Vũ Hồng	Thắm	25/11/1996	TP. Hà Nội	
604	Lê Hồng	Thắm	06/10/1997	Tuyên Quang	
605	Nguyễn Đức	Thắng	18/02/1986	TP. Hà Nội	
606	Thái Bá	Thắng	03/05/1996	TP. Hà Nội	
607	Nguyễn Nam	Thắng	01/3/1972	TP. Hà Nội	
608	Trần Mạnh	Thắng	16/6/1996	Quảng Ninh	
609	Vũ Thị Thanh	Thanh	18/06/1993	TP. Hà Nội	
610	Nguyễn Thu	Thanh	13/11/1997	TP. Hà Nội	
611	Ngô Duy	Thanh	23/08/1997	TP. Hà Nội	
612	Nguyễn Phương	Thanh	28/7/1993	TP. Hà Nội	
613	Nguyễn Văn	Thành	02/11/1988	TP. Hà Nội	
614	Nguyễn Công Hải	Thành	05/02/1999	Quảng Bình	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
615	Đinh Công	Thành	25/4/1992	TP. Hải Phòng	
616	Nguyễn Phương	Thảo	07/02/2000	TP. Hà Nội	
617	Nguyễn Phương	Thảo	05/12/2000	TP. Hà Nội	
618	Trương Thị	Thảo	31/10/1999	TP. Hà Nội	
619	Nguyễn Thị Minh	Thảo	31/08/2000	TP. Hà Nội	
620	Nguyễn Phương	Thảo	02/11/1996	TP. Hà Nội	
621	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/09/1992	TP. Hà Nội	
622	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/01/1999	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
623	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/11/1997	TP. Hà Nội	
624	Lê Phương	Thảo	17/08/1999	TP. Hà Nội	
625	Đinh Nguyễn Phương	Thảo	14/03/1988	TP. Hà Nội	
626	Bùi Minh	Thiên	04/04/1993	TP. Hà Nội	
627	Nguyễn Văn	Thiệu	13/08/1983	TP. Hà Nội	
628	Phạm Tiến	Thịnh	26/11/1988	TP. Hà Nội	
629	Lê Đức	Thịnh	27/11/2000	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
630	Ngô Sỹ	Thịnh	20/03/1988	TP. Hà Nội	
631	Đoàn Quỳnh	Thơ	17/10/1996	TP. Hà Nội	
632	Nguyễn Đăng	Thơ	28/9/1989	TP. Huế	
633	Phạm Thị Minh	Thoa	30/05/1978	TP. Hà Nội	
634	Mai Xuân	Thoại	22/06/1997	TP. Hà Nội	
635	Vũ Quang	Thoại	01/9/1999	Hà Nam	
636	Nguyễn Thị	Thơm	14/6/1997	TP. Hà Nội	
637	Bùi Minh	Thông	26/2/1998	TP. Hà Nội	
638	Phạm Thị	Thu	18/05/1994	TP. Hà Nội	
639	Nguyễn Thị Hoài	Thu	12/11/1999	TP. Hà Nội	
640	Nguyễn Hằng	Thu	27/04/1991	TP. Hà Nội	
641	Vũ Thị Trang	Thu	09/09/1995	TP. Hà Nội	
642	Lê Thị Hoài	Thu	06/02/1997	Quảng Bình	
643	Nguyễn Thị	Thu	14/6/1996	Nghệ An	
644	Nguyễn Thị	Thư	15/10/1995	TP. Hà Nội	
645	Nghiêm Thị Anh	Thư	6/11/1984	TP. Hà Nội	
646	Đỗ Văn	Thuận	09/10/1987	TP. Hà Nội	
647	Lưu Hoài	Thương	01/10/1997	TP. Hà Nội	
648	Nguyễn Thị	Thương	17/10/1994	TP. Hà Nội	
649	Vũ Thị Hoài	Thương	03/11/1995	TP. Hà Nội	
650	Vũ Hoài	Thương	02/02/1999	TP. Hà Nội	
651	Nguyễn Thị Hồng	Thương	15/01/1997	TP. Hà Nội	
652	Quách Công	Thương	30/10/1994	TP. Hà Nội	
653	Trịnh Thị	Thương	04/10/1994	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
654	Vũ Quý	Thương	10/01/1977	Thái Bình	
655	Nguyễn Văn	Thường	20/70/1991	TP. Hà Nội	
656	Hồ Thị	Thủy	30/10/1998	TP. Hà Nội	
657	Nguyễn Thanh	Thủy	24/02/1978	TP. Hà Nội	
658	Quảng Thị	Thủy	12/05/1992	TP. Hà Nội	
659	Bùi Phương	Thủy	20/10/1997	TP. Hà Nội	
660	Nguyễn Thị	Thủy	18/9/1998	TP. Hà Nội	
661	Phạm Ngọc	Thủy	10/05/1994	TP. Hà Nội	
662	Nguyễn Vinh	Thủy	23/07/1965	TP. Hà Nội	
663	Trần Thị	Thủy	17/9/1998	Vĩnh Phúc	
664	Nguyễn Minh	Thủy	07/6/1996	TP. Hà Nội	
665	Lại Thị Diệu	Thủy	18/3/1996	TP. Hà Nội	
666	Nguyễn Thị	Thủy	04/01/1993	TP. Hà Nội	
667	Đỗ Đăng	Thủy	30/09/1990	TP. Hà Nội	
668	Nguyễn Thị Phương	Thủy	05/11/1994	Nghệ An	
669	Hồ Thanh	Thủy	06/11/1996	TP. Hà Nội	
670	Nguyễn Xuân	Thủy	28/11/1996	TP. Hà Nội	
671	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	03/9/1981	TP. Hà Nội	
672	Nguyễn Thị	Thuyền	18/03/1997	TP. Hà Nội	
673	Trần Thị Minh	Thy	03/11/1984	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
674	Nguyễn Thủy	Tiên	15/12/1998	TP. Hà Nội	
675	Nguyễn Văn	Tiến	05/10/1968	TP. Hà Nội	
676	Nguyễn Văn	Tiến	05/09/1965	TP. Hà Nội	
677	Bùi Quang	Tiến	02/08/1981	TP. Hà Nội	
678	Nguyễn Văn	Tiến	26/06/1974	TP. Hà Nội	
679	Nguyễn Việt	Tiến	06/09/1994	TP. Hà Nội	
680	Vũ Xuân	Tiến	25/05/1977	TP. Hà Nội	
681	Nguyễn Văn	Tiến	02/02/1993	TP. Hà Nội	
682	Nguyễn Văn	Tình	08/09/1995	TP. Hà Nội	
683	Nguyễn Thị	Toan	01/09/1983	TP. Hà Nội	
684	Nguyễn Hữu	Toàn	26/08/1998	TP. Hà Nội	
685	Nguyễn Ngọc	Toàn	29/06/1975	TP. Hà Nội	



STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
686	Phạm Đình	Toàn	19/11/1980	TP. Hà Nội	
687	Ngô Ngọc	Trà	12/12/2000	TP. Hà Nội	
688	Cao Thị	Trang	16/08/1997	TP. Hà Nội	
689	Nguyễn Thu	Trang	01/07/1997	TP. Hà Nội	
690	Phạm Thị Huyền	Trang	27/04/1985	TP. Hà Nội	
691	Bùi Thị Thu	Trang	04/07/1999	TP. Hà Nội	
692	Đỗ Thu	Trang	24/7/1994	TP. Hà Nội	
693	Đỗ Huyền	Trang	4/12/1997	TP. Hà Nội	
694	Lê Thị Thu	Trang	2/2/1999	TP. Hà Nội	
695	Nguyễn Hương	Trang	20/11/2000	TP. Hà Nội	
696	Nguyễn Thu	Trang	01/5/1999	TP. Hà Nội	
697	Nguyễn Hoàng	Trang	20/02/1997	TP. Hà Nội	
698	Nguyễn Thị Thu	Trang	07/07/1998	TP. Hà Nội	
699	Phùng Thị Huyền	Trang	26/06/1999	TP. Hà Nội	
700	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/09/1995	TP. Hà Nội	
701	Trần Thị	Trang	08/03/2000	TP. Hà Nội	
702	Hứa Huyền	Trang	09/06/1999	TP. Hà Nội	
703	Phan Thị Mai	Trang	17/12/1999	TP. Hà Nội	
704	Phan Thị	Trang	07/09/1992	TP. Hà Nội	
705	Lê Thị	Trang	28/04/1996	TP. Hà Nội	
706	Cần Linh	Trang	04/09/1998	TP. Hà Nội	
707	Hoàng Thu	Trang	29/08/1993	TP. Hà Nội	
708	Lại Thị Hồng	Trang	07/10/1992	TP. Hà Nội	
709	Hoàng Thị Hà	Trang	14/08/1997	TP. Hà Nội	
710	Nguy Thị	Trang	25/10/1989	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP. HCM
711	Nguyễn Quỳnh	Trang	13/11/1996	TP. Hà Nội	
712	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/04/1980	TP. Hà Nội	
713	Nguyễn Thị Huyền	Trang	05/5/1999	Bắc Giang	
714	Huỳnh Thị Diễm	Trang	24/02/1998	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
715	Hồ Thị Thúy	Trang	09/01/1995	Hà Tĩnh	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
716	Phạm Minh	Trí	10/09/1999	TP. Hà Nội	
717	Thân Thị Vương Kiều	Trình	06/12/1999	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
718	Bùi Thục	Trinh	22/11/1997	TP. Hà Nội	
719	Trần Thị Thanh	Trúc	04/7/2000	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
720	Trần Văn	Trung	30/08/1972	TP. Hà Nội	
721	Nguyễn Đức	Trung	1/2/1996	TP. Hà Nội	
722	Quách Văn	Trung	07/12/1997	TP. Hà Nội	
723	Hoàng Quang	Trung	23/09/1982	TP. Hà Nội	
724	Nguyễn Văn	Trường	17/11/1995	TP. Hà Nội	
725	Nguyễn Xuân	Trường	25/08/1996	TP. Hà Nội	
726	Nguyễn Việt	Trường	15/10/1995	TP. Hà Nội	
727	Hà Xuân	Trường	05/11/1998	Hà Tĩnh	
728	Đinh Cẩm	Tú	30/08/2000	TP. Hà Nội	
729	Trần Mạnh	Tú	2/9/1991	TP. Hà Nội	
730	Hà Anh	Tú	04/12/1984	TP. Hà Nội	
731	Lê Thị Cẩm	Tú	08/02/1988	TP. Hà Nội	
732	Nguyễn Ngọc	Tú	02/4/1985	TP. Hà Nội	
733	Nguyễn Hữu	Tuấn	15/12/1979	TP. Hà Nội	
734	Nguyễn Minh	Tuấn	05/10/2000	TP. Hà Nội	
735	Trần Quang	Tuấn	25/01/1982	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP HCM
736	Phạm Văn	Tuấn	30/08/1997	TP. Hà Nội	
737	Hà Quốc	Tuấn	15/06/1963	TP. Hà Nội	
738	Bùi Minh	Tuấn	17/7/1970	TP. Hà Nội	
739	Phạm Thanh	Tuấn	26/10/1997	TP. Hà Nội	
740	Phạm Anh	Tuấn	22/10/1997	Quảng Bình	
741	Phạm Quốc	Tuấn	21/5/1972	Hung Yên	
742	Dương Anh	Tuấn	01/9/1990	Phú Thọ	
743	Lê Anh	Tuấn	14/01/1997	Hà Giang	
744	Phạm Nhật	Tuệ	08/01/2000	TP. Hà Nội	
745	Phạm Huy	Tùng	13/09/1997	TP. Hà Nội	
746	Lê Sơn	Tùng	08/05/1996	TP. Hà Nội	
747	Trần Việt	Tùng	15/10/2000	TP. Hà Nội	
748	Lê Tiến	Tùng	27/06/1990	TP. Hà Nội	
749	Nguyễn Xuân	Tùng	05/06/1993	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	GHI CHÚ
750	Nguyễn Thanh	Tùng	21/08/1998	TP. Hà Nội	
751	Trần Thanh	Tùng	18/06/1990	TP. Hà Nội	
752	Bùi Công	Tuyên	26/08/1999	TP. Hà Nội	
753	Nguyễn Văn	Tuyên	10/02/1972	TP. Hà Nội	
754	Phạm Thị	Tuyết	10/02/1997	Vĩnh Phúc	
755	Nguyễn Thị	Tuyết	12/6/1982	Quảng Ninh	
756	Trương Thị Ánh	Tuyết	06/6/1996	TP. Hà Nội	
757	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	02/9/1978	Vĩnh Phúc	
758	Đặng Thu	Uyên	20/11/1998	TP. Hà Nội	
759	Trương Thị Tố	Uyên	24/5/1999	Quảng Bình	
760	Hoàng Thị Tố	Uyên	20/10/2000	Hà Tĩnh	
761	Bùi Thị Ánh	Vân	18/02/1995	TP. Hà Nội	
762	Phan Thảo	Vân	06/03/1999	TP. Hà Nội	
763	Tạ Bích	Vân	20/05/1977	TP. Hà Nội	
764	Hoàng Thị Khánh	Vân	21/02/1998	Quảng Bình	
765	Đỗ Thảo	Vân	01/12/2000	TP. Hà Nội	
766	Phạm Tiến	Vân	08/9/1999	Bắc Ninh	
767	Lưu Quang	Việt	14/09/1997	TP. Hà Nội	
768	Nguyễn Quang	Việt	15/01/1998	TP. Hà Nội	
769	Vũ Quốc	Việt	09/03/1999	TP. Hà Nội	
770	Dương Thế	Vũ	01/05/1995	TP. Hà Nội	
771	Đoàn Thị Ái	Vy	19/02/1999	TP. Hà Nội	Xin chuyển địa điểm thi vào TP HCM
772	Nguyễn Nhật	Vy	06/10/1999	TP. Hà Nội	
773	Hoàng Ngọc	Xuân	01/03/1999	TP. Hà Nội	
774	Nguyễn Thị	Xuyến	07/06/1998	TP. Hà Nội	
775	Lưu Khã	Ý	25/6/2000	TP. Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
776	Phạm Thị Hải	Yến	30/11/1990	TP. Hà Nội	
777	Vũ Hoàng	Yến	02/03/1998	TP. Hà Nội	
778	Phạm Thị Hải	Yến	10/08/1996	TP. Hà Nội	
779	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/9/1994	Vĩnh Phúc	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025



Phụ lục 2

**DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA BẮC**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)*

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
1	Đỗ Văn	Đông	15/06/1992	TP. Hà Nội	Có đơn xin không tham dự Kỳ kiểm tra đợt 1/2025
2	Nguyễn Văn	Đức	30/8/1976	Bắc Giang	Không đủ điều kiện tham dự kiểm tra do thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, không đáp ứng quy định tại Điều 10 Luật Luật sư <i>(NTS bị xử lý kỷ luật hình thức giáng chức do sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và vi phạm kỷ luật lao động. Căn cứ bản giải trình ngày 24/4/2025 của NTS Nguyễn Văn Đức thì NTS đã bị xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật.... về một trong các hành vi liên quan đến ..., trộm cắp, gian lận, gian dối...thuộc trường hợp không đủ tiêu chuẩn tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, không đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức tốt theo quy định tại Điều 10 của Luật luật sư)</i>
3	Hoàng Minh	Hiếu	18/10/1998	TP. Hà Nội	Xin rút hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra Kỳ kiểm tra đợt 1/2025

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
4	Nguyễn Hoàng	Son	07/10/1992	TP. Hà Nội	Hồ sơ không đáp ứng quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (Báo cáo quá trình tập sự không có đủ các nội dung theo quy định tại PL số 02 ban hành kèm theo Thông báo 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025)
5	Nguyễn Nhật	Thành	27/01/1995	Ninh Bình	Hồ sơ không đáp ứng quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (Báo cáo quá trình tập sự không có các nội dung bắt buộc theo quy định tại PL số 02. SNK không có nội dung về thời gian thực hiện vụ việc. Thiếu Bảng theo dõi công việc tập sự hàng tuần để đảm bảo thời gian tập sự tối thiểu là 20 giờ trong 01 tuần theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 của Thông tư 10)
6	Trịnh Phương	Thảo	18/03/1994	TP. Hà Nội	Xin rút hồ sơ đăng ký tham dự kiểm tra Kỳ kiểm tra đợt 1/2025

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025

Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ ĐƯỢC GIA HẠN BỔ SUNG HOÀN THIỆN HỒ SƠ
KY KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA BẮC

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)*

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
I	Nguyễn Sỹ	Lý	25/08/1962	TP. Hà Nội	Mốc thời gian trong Giấy chứng nhận người tập sự hành nghề ngày bắt đầu tập sự và ngày ký Giấy chứng nhận chưa thống nhất

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025

Phụ lục 4

DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỲ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1	Nguyễn Trung	Á	11/06/1973	TP. HCM	
2	Lê Thùy Vương	An	08/03/1997	TP. HCM	
3	Bùi Văn	Anh	10/03/1997	TP. HCM	
4	Đinh Thị Trâm	Anh	26/09/1991	TP. HCM	
5	Đỗ Thị Minh	Anh	09/10/1998	TP. HCM	
6	Hồ Thị Như	Anh	08/04/1995	TP. HCM	
7	Lê Hiệp	Anh	12/11/1988	TP. HCM	
8	Lê Nhật	Anh	09/04/1998	Cần Thơ	
9	Lê Nhật	Anh	16/12/1988	TP. HCM	
10	Lê Thị Phương	Anh	25/08/1998	TP. HCM	
11	Lê Xuân	Anh	27/12/1994	Khánh Hòa	Xin thi KV P.Bắc
12	Mai Thị Vân	Anh	24/09/1994	Đồng Nai	
13	Nguyễn Dư Ngọc	Anh	01/12/1999	TP. HCM	
14	Nguyễn Hoàng	Anh	20/03/1995	TP. HCM	
15	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	03/02/1995	TP. HCM	
16	Nguyễn Hồng	Anh	04/12/1999	TP. HCM	
17	Nguyễn Hữu	Anh	05/02/1985	TP. HCM	
18	Nguyễn Minh	Anh	11/11/1999	TP. HCM	
19	Nguyễn Thị Kim	Anh	29/01/1997	TP. HCM	
20	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/07/1997	Đà Nẵng	
21	Nguyễn Thị Lan	Anh	20/12/1996	TP. HCM	
22	Nguyễn Thị Nam	Anh	15/08/1979	Đồng Nai	
23	Nguyễn Thị Quế	Anh	03/06/1982	TP. HCM	
24	Nguyễn Thị Vân	Anh	03/03/1980	Đồng Nai	
25	Nguyễn Văn	Anh	23/11/1995	TP. HCM	
26	Phạm Lê Tuấn	Anh	26/08/1993	Bình Thuận	
27	Phạm Ngọc Quế	Anh	30/08/1998	TP. HCM	
28	Phạm Tuấn	Anh	02/09/1988	Đồng Nai	
29	Phan Thị Kim	Anh	21/12/1997	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
30	Phan Trâm	Anh	08/04/1999	TP. HCM	
31	Phan Trịnh Duy	Anh	28/10/1999	TP. HCM	
32	Đặng Huỳnh Ngọc	Ánh	12/02/1999	TP. HCM	
33	Hà Thị Ngọc	Ánh	14/08/1998	TP. HCM	
34	Nguyễn Thị	Ánh	13/06/2000	Đà Nẵng	
35	Trần Thị Ngọc	Ánh	25/08/1999	TP. HCM	
36	Nguyễn Ngọc Minh	Ân	24/01/1997	TP. HCM	
37	Võ Hoàng	Ân	28/08/1995	TP. HCM	
38	Huỳnh Thị	Ba	04/08/1993	TP. HCM	
39	Huỳnh Hữu	Bảo	27/09/1999	TP. HCM	
40	Huỳnh Ngọc	Bảo	31/10/1991	TP. HCM	
41	Mai Phước	Bảo	06/10/2000	TP. HCM	
42	Nguyễn Gia	Bảo	26/06/1999	TP. HCM	
43	Trịnh Văn	Bảo	04/11/1997	Bình Dương	
44	Đỗ Thanh	Bình	23/05/1997	TP. HCM	
45	Huỳnh Chí	Bình	10/07/1963	TP. HCM	
46	Lê Văn	Bình	01/09/1996	Bình Dương	
47	Nguyễn Thanh	Bình	19/02/1986	Kiên Giang	
48	Trần Thị Thanh	Bình	05/07/1998	Khánh Hòa	
49	Trần Thị Thanh	Bình	11/12/1989	TP. HCM	
50	Phan Xuân	Bính	16/01/1976	Đồng Nai	
51	K'	Brin	08/06/1994	TP. HCM	
52	Lê Quang	Cảnh	02/01/1978	Đà Nẵng	
53	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	27/01/1986	TP. HCM	
54	Phan Trọng	Cầu	22/01/1956	TP. HCM	
55	Nguyễn Nhật Minh	Chánh	15/06/1997	Đồng Nai	
56	Nguyễn Đăng Minh	Châu	27/07/1999	TP. HCM	
57	Trương Hồng Minh	Châu	19/09/1997	TP. HCM	
58	Trần Thị Lệ	Chí	18/06/1998	TP. HCM	
59	Nguyễn Văn	Chí	18/11/1997	TP. HCM	
60	Dương Thị	Chiến	02/08/1991	Long An	
61	Đoàn Công	Chính	29/08/1994	TP. HCM	
62	Lê Văn	Chính	16/11/1989	TP. HCM	
63	Phạm Đức	Chính	24/10/1997	Đồng Nai	
64	Hồ Thị Hồng	Chung	22/08/1995	Đắk Lắk	
65	Huỳnh Văn	Chuyên	20/03/1994	TP. HCM	
66	Trần Thị	Chuyên	15/02/1996	TP. HCM	

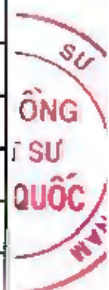
STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
67	Bào	Chương	07/02/1972	BR-VT	
68	Lê Dương Đình	Chương	22/04/1986	TP. HCM	
69	Ngô Thái Nguyên	Chương	25/07/1996	TP. HCM	
70	Nguyễn Văn	Chương	24/12/1996	Đồng Nai	
71	Nguyễn Văn	Chương	21/03/1990	Khánh Hòa	
72	Nguyễn Minh	Công	05/02/1979	Đồng Nai	
73	Trần Văn	Công	05/09/1979	Cần Thơ	
74	Đoàn Mỹ	Cúc	26/02/1999	TP. HCM	
75	Nguyễn Hùng	Cường	09/10/1965	Cà Mau	
76	Dương Chí	Cường	14/02/1996	TP. HCM	
77	Lê Xuân	Cường	28/05/1993	TP. HCM	
78	Nguyễn Gia	Cường	15/08/1999	TP. HCM	
79	Nguyễn Văn	Cường	08/10/1987	Đồng Nai	
80	Nguyễn Văn	Cường	15/04/1989	TP. HCM	
81	Nguyễn Việt	Cường	23/09/1983	BR-VT	
82	Nguyễn Thị Thu	Dân	30/01/1998	Khánh Hòa	
83	Lê Nguyễn Tường	Đi	24/10/1996	TP. HCM	
84	Hà Thị Kiều	Diễm	16/03/1999	TP. HCM	
85	Nguyễn Thị Huyền	Diễm	19/05/1993	TP. HCM	
86	Trần Thị	Diễm	04/12/1995	TP. HCM	
87	Phạm Thị	Điều	25/11/1999	Đồng Tháp	
88	Phí Tấn	Dục	29/03/1995	TP. HCM	
89	Lê Thị Thùy	Dung	10/10/2000	TP. HCM	
90	Nguyễn Thị Kim	Dung	13/06/1998	TP. HCM	
91	Nguyễn Thị Phương	Dung	28/09/1998	Đắk Lắk	
92	Nguyễn Thị Thùy	Dung	18/12/1976	TP. HCM	
93	Nguyễn Thùy	Dung	17/02/1991	TP. HCM	
94	Phạm Ngọc	Dung	19/01/1986	TP. HCM	
95	Phạm Thị Thùy	Dung	22/09/1997	TP. HCM	
96	Trần Thị Mỹ	Dung	18/08/1985	Khánh Hòa	
97	Đào Văn	Dũng	29/02/1992	TP. HCM	
98	Đoàn Quốc	Dũng	07/08/1994	TP. HCM	
99	Lê Minh Bảo	Dũng	30/04/1994	TP. HCM	
100	Nguyễn Đức	Dũng	25/12/1998	TP. HCM	
101	Phạm Văn	Dũng	21/04/1990	TP. HCM	
102	Phan Đức	Dũng	17/07/1997	TP. HCM	
103	Trần Văn	Dũng	21/02/1984	Đồng Nai	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
104	Trần Văn	Dũng	10/12/1990	TP. HCM	
105	Trần Việt	Dũng	25/08/1989	TP. HCM	
106	Trương Quốc	Dũng	02/01/1973	Đồng Nai	
107	Võ Quang	Dũng	12/01/1959	TP. HCM	
108	Đào Minh	Dương	09/06/1983	Ninh Thuận	
109	Bùi Đức	Duy	23/03/1998	TP. HCM	
110	Bùi Trương	Duy	15/01/1998	Bình Dương	
111	Ngô Xuân	Duy	20/10/1994	TP. HCM	
112	Nguyễn Huy Nhật	Duy	01/01/2000	TP. HCM	
113	Nguyễn Việt	Duy	08/03/1995	TP. HCM	
114	Phạm Quốc	Duy	16/10/1997	TP. HCM	
115	Trần Phước	Duy	26/04/1997	TP. HCM	
116	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	19/01/1997	TP. HCM	
117	Lê Thị Kỳ	Duyên	03/11/1997	TP. HCM	
118	Lê Thị Mỹ	Duyên	11/12/1998	TP. HCM	
119	Lý Thị Hồng	Duyên	07/02/1998	TP. HCM	
120	Nguyễn Thị	Duyên	03/10/1994	TP. HCM	
121	Võ Thị Thanh	Duyên	15/12/1995	TP. HCM	
122	Vũ Thị Kiều	Duyên	27/04/1995	TP. HCM	
123	Đỗ Quý	Dương	25/10/1997	TP. HCM	
124	Kim Ngọc	Dương	28/11/1998	Đồng Nai	
125	Lê Thùy	Dương	04/06/1994	TP. HCM	
126	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/08/1996	TP. HCM	
127	Nguyễn Thùy	Dương	02/04/1996	Bình Dương	
128	Nguyễn Xuân	Dương	15/10/1983	Bình Dương	
129	Võ Công	Dương	02/01/2000	TP. HCM	
130	Lê Thị Phương	Đài	29/06/1998	TP. HCM	
131	Nguyễn Anh	Đài	29/09/1999	Đồng Nai	
132	Nguyễn Ngọc	Đang	13/05/1998	TP. HCM	
133	Trịnh Thị	Dào	14/08/1986	TP. HCM	
134	Đỗ Thành	Đạt	17/12/1999	TP. HCM	
135	Nguyễn Phan Ngọc	Đạt	20/02/1998	TP. HCM	
136	Nguyễn Tiến	Đạt	06/08/1985	TP. HCM	
137	Trần Tấn	Đạt	02/07/1996	Cần Thơ	
138	Dương Hải	Đặng	02/06/1998	TP. HCM	
139	Lê Bảo Hà	Đặng	06/01/1998	TP. HCM	
140	Nguyễn Hồng	Đặng	19/04/1994	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
141	Trần Phong	Đăng	30/10/1987	TP. HCM	
142	Lê Thị	Đẹp	12/11/1999	Cà Mau	
143	Danh Hoàng	Đi	09/09/1990	TP. HCM	
144	Nguyễn Văn Vĩnh	Điền	26/06/1978	Đà Nẵng	
145	Mai Thị Ngọc	Điệp	16/12/1996	TP. HCM	
146	Phạm Gia	Điệp	20/01/1984	TP. HCM	
147	Huỳnh Công	Đoàn	14/09/1985	TP. HCM	
148	Phan Văn	Đông	27/11/1998	Cần Thơ	
149	Nguyễn Thành	Đồng	01/05/1983	TP. HCM	
150	Lê Quang	Đức	31/08/1999	Đà Nẵng	
151	Lữ Hoàng	Đức	16/04/1997	TP. HCM	
152	Nguyễn Minh	Đức	06/09/1992	TP. HCM	
153	Nguyễn Trọng	Đức	22/03/1995	Lâm Đồng	
154	Nguyễn Văn	Đức	23/10/1998	TP. HCM	
155	Võ Hiền	Đức	02/05/1999	TP. HCM	
156	Huỳnh Tấn	Được	20/05/1999	TP. HCM	
157	Trần Hoàng	Gia	16/06/1997	TP. HCM	
158	Bùi Lam	Giang	23/01/1976	TP. HCM	
159	Bùi Thị Hà	Giang	08/04/1998	TP. HCM	
160	Nguyễn Thị Hương	Giang	16/11/2000	Đồng Nai	
161	Nguyễn Thị Nam	Giang	08/07/1996	Khánh Hòa	
162	Trần Dương Hương	Giang	09/03/1998	Cần Thơ	
163	Trần Ngân	Giang	10/07/1983	TP. HCM	
164	Trần Thị Bảo	Giang	05/10/1994	Quảng Nam	
165	Võ Thái Thu	Giang	22/10/1999	TP. HCM	
166	Từ Ngọc	Giáp	01/08/1979	TP. HCM	
167	Lưu Thị Ngọc	Giàu	22/03/1995	TP. HCM	
168	Huỳnh Minh	Giới	10/06/1980	TP. HCM	
169	Đan Thúy	Hà	23/03/1998	TP. HCM	
170	Đặng Thị Việt	Hà	11/03/1992	TP. HCM	
171	Đoàn Ngân	Hà	06/08/1999	TP. HCM	
172	Lê Sơn	Hà	19/04/1992	TP. HCM	
173	Nguyễn Minh	Hà	18/02/1999	TP. HCM	
174	Nguyễn Thị Thu	Hà	25/01/1997	TP. HCM	
175	Nguyễn Tiến	Hà	02/09/1978	Bình Dương	
176	Quách Mạnh	Hà	26/02/1981	Tây Ninh	
177	Võ Thị Ngân	Hà	14/08/1998	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
178	Vũ Thu	Hà	08/10/1994	TP. HCM	
179	Nguyễn Thị Hồng	Hạ	02/08/1988	TP. HCM	
180	Trịnh Quốc	Hải	16/05/1985	Bình Dương	
181	Hồ Trung	Hải	06/05/1972	BR-VT	
182	Lâm Duy	Hải	20/07/1983	TP. HCM	
183	Lương Thanh	Hải	04/04/1994	TP. HCM	
184	Mai Tuấn	Hải	01/06/1996	TP. HCM	
185	Nguyễn Thị Mỹ	Hải	20/09/1994	Đà Nẵng	
186	Trần Nam	Hải	12/02/1985	TP. HCM	
187	Trần Quốc	Hải	25/05/1997	Cần Thơ	
188	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	20/11/1998	TP. HCM	
189	Thái Thị Kiều	Hạnh	11/07/1981	Cần Thơ	
190	Đỗ Phong	Hào	08/06/1998	Khánh Hòa	
191	Mai Nhật	Hào	02/04/1999	Long An	
192	Lưu Thị Hồng	Hào	28/12/1998	TP. HCM	
193	Nguyễn Thị	Hào	10/12/1995	TP. HCM	
194	Nguyễn Thị Thu	Hào	22/07/1991	TP. HCM	
195	Dặng Minh	Hằng	23/02/1988	TP. HCM	
196	Hồ Thị Thanh	Hằng	08/06/1999	TP. HCM	
197	Nguyễn Thị Minh	Hằng	16/04/1994	TP. HCM	
198	Nguyễn Thị Thu	Hằng	07/11/1980	TP. HCM	
199	Nguyễn Vũ Cẩm	Hằng	07/09/1991	TP. HCM	
200	Trần Thị Bích	Hằng	09/05/1980	Đồng Nai	
201	Trần Thị Thu	Hằng	23/12/1996	Bình Dương	
202	Trịnh Thị Thúy	Hằng	25/02/1990	TP. HCM	
203	Võ Thị Nhật	Hằng	16/10/1997	Khánh Hòa	Xin thi KV P.Bắc
204	Bùi Thị Ngọc	Hân	22/03/1994	TP. HCM	
205	Phạm Huỳnh	Hân	28/03/1999	TP. HCM	
206	Huỳnh Thị	Hậu	20/11/1993	Bình Dương	
207	Nguyễn Thị Trung	Hậu	13/11/1979	Khánh Hòa	
208	Đặng Thị	Hiền	17/07/1998	TP. HCM	
209	Đỗ Thị Ngọc	Hiền	03/03/1986	Đồng Nai	
210	Hoàng Thị	Hiền	22/08/1998	TP. HCM	
211	Hoàng Thị Thu	Hiền	30/10/1984	TP. HCM	
212	La Bá	Hiền	25/10/1998	TP. HCM	
213	Nguyễn Thị Minh	Hiền	26/12/1994	Đà Nẵng	
214	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	09/12/1999	Đà Nẵng	
215	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/10/1997	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
216	Phan Dương Thục	Hiền	11/03/1999	TP. HCM	
217	Trần Thị Thanh	Hiền	24/11/1992	TP. HCM	
218	Trương Thị Thanh	Hiền	07/10/1996	TP. HCM	
219	Võ Thị Ánh	Hiền	16/05/1986	Tây Ninh	
220	Thân Xuân	Hiệp	20/11/1976	Đồng Nai	
221	Lê Thị Minh	Hiếu	10/06/1997	TP. HCM	
222	Nguyễn Minh	Hiếu	25/12/1995	TP. HCM	
223	Trần Đình	Hiếu	21/02/1999	TP. HCM	
224	Trần Minh	Hiếu	19/08/1995	Kiên Giang	
225	Trần Trọng	Hiếu	23/03/1974	Long An	
226	Nguyễn Thanh	Hoa	17/04/1996	TP. HCM	
227	Trần Lê Kim	Hoa	07/02/1996	TP. HCM	
228	Lê Sơn	Hòa	18/12/1982	An Giang	
229	Nguyễn Thị	Hòa	14/05/1979	TP. HCM	
230	Phạm Cẩm	Hòa	12/04/1996	TP. HCM	
231	Võ Thị Thanh	Hòa	20/11/1999	TP. HCM	
232	Nguyễn Hữu	Hoài	03/02/1995	TP. HCM	
233	Phạm Đức	Hoan	20/03/1999	Đồng Nai	
234	Lại Văn	Hoàn	16/10/1997	TP. HCM	
235	Bùi Viết	Hoàng	22/03/1986	TP. HCM	
236	Hà Văn Minh	Hoàng	02/10/1994	TP. HCM	
237	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/1999	TP. HCM	
238	Nguyễn Thanh	Hoàng	06/07/1986	TP. HCM	
239	Phan Nguyên	Hoàng	24/10/1967	TP. HCM	
240	Phan Việt	Hoàng	09/10/1995	TP. HCM	
241	Trương Quang	Hoàng	10/10/1966	TP. HCM	
242	Bùi Thị Thanh	Hồng	12/04/1977	TP. HCM	
243	Hoàng Thị	Hồng	05/10/1994	TP. HCM	
244	Ngô Thị Thúy	Hồng	13/02/1996	TP. HCM	
245	Nguyễn Thị	Hồng	12/04/1988	Đồng Nai	
246	Nguyễn Thị	Hồng	07/06/1996	TP. HCM	
247	Phan Thị Ánh	Hồng	27/08/1999	Long An	
248	Chung Mỹ	Huê	10/02/1986	TP. HCM	
249	Lê Ngọc	Huệ	16/03/1997	TP. HCM	
250	Nguyễn	Huệ	15/07/1957	Đồng Nai	
251	Trần Thị Bích	Huệ	16/10/1999	TP. HCM	
252	Hồng	Hùng	09/07/1953	Đồng Nai	



STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
253	Lê Văn	Hùng	10/09/1979	TP. HCM	
254	Nguyễn Hoàng	Hùng	07/08/1984	TP. HCM	
255	Từ Thế Anh	Hùng	18/04/1987	Đắk Lắk	
256	Dương Quốc	Huy	20/04/2000	Bình Dương	
257	Huỳnh Đức	Huy	05/09/1999	TP. HCM	
258	Nguyễn Đình	Huy	02/10/1998	TP. HCM	
259	Nguyễn Đức	Huy	28/06/1997	TP. HCM	
260	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	11/03/1999	TP. HCM	
261	Nguyễn Văn Nhật	Huy	14/08/1996	TP. HCM	
262	Phạm Đức	Huy	22/12/1976	TP. HCM	
263	Trần Duy	Huy	14/05/1991	TP. HCM	
264	Trần Quang	Huy	14/01/1972	TP. HCM	
265	Trần Quang	Huy	08/12/1999	TP. HCM	
266	Trương Gia	Huy	27/08/1998	TP. HCM	
267	Nguyễn Văn	Huy	10/06/1999	Cần Thơ	
268	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	12/03/1998	TP. HCM	
269	Lê Huỳnh Minh	Huyền	04/08/1999	TP. HCM	
270	Lê Thị Bích	Huyền	10/03/1991	TP. HCM	
271	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/10/2000	TP. HCM	
272	Phạm Thị	Huyền	23/06/1999	TP. HCM	
273	Trần Huỳnh Ngọc	Huyền	03/02/1999	TP. HCM	
274	Trần Nguyễn Thanh	Huyền	24/05/1996	Quảng Ngãi	
275	Trần Thị Thu	Huyền	10/11/1999	TP. HCM	
276	Võ Thị	Huyền	05/08/1997	TP. HCM	
277	Nguyễn Thúy	Huỳnh	20/03/1998	Cần Thơ	
278	Phan Đức	Huỳnh	20/01/2000	Đà Nẵng	
279	Bùi Văn	Hưng	20/01/1997	TP. HCM	
280	Nguyễn Quốc	Hưng	28/01/1984	BR-VT	
281	Bùi Thị Ngọc	Hương	06/11/1995	TP. HCM	
282	Bùi Thị Thu	Hương	15/03/1999	TP. HCM	
283	Đào Thị Thanh	Hương	25/10/1988	TP. HCM	
284	Huỳnh Diễm	Hương	08/02/1999	TP. HCM	
285	Lê Thị Diễm	Hương	06/01/1998	TP. HCM	
286	Lê Thị Lan	Hương	05/01/1999	TP. HCM	
287	Nguyễn Thị	Hương	23/09/1997	TP. HCM	
288	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	10/11/1993	TP. HCM	
289	Nguyễn Thị Thùy	Hương	21/06/1978	Khánh Hòa	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
290	Phạm Thị Lan	Hương	28/12/1991	TP. HCM	
291	Trần Thị Thanh	Hương	21/02/1982	Cần Thơ	
292	Trần Văn	Hương	20/08/2000	Đà Nẵng	
293	Vương Thị	Hường	01/01/1984	TP. HCM	
294	Lê Kinh	Kha	15/01/1997	Bình Định	
295	Ngô Quang	Khải	19/03/2000	TP. HCM	
296	Trần Đình	Khải	08/01/1997	Bình Định	
297	Hoàng Phúc	Khang	25/10/1986	TP. HCM	
298	Hồ Trần Dương	Khang	27/12/1999	Long An	
299	Lương Hoàng	Khang	16/05/1995	Cần Thơ	
300	Thái Thúc Trần	Khang	07/07/1995	TP. HCM	
301	Huỳnh Công	Khanh	28/07/1995	TP. HCM	
302	Đỗ Quốc	Khánh	14/09/1999	Đồng Nai	
303	Mai Hữu	Khánh	15/01/1982	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
304	Nguyễn Hoàng Diệu	Khánh	19/03/1987	TP. HCM	
305	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	28/10/2000	TP. HCM	
306	Nguyễn Mỹ	Khánh	06/09/1994	TP. HCM	
307	Nguyễn Nam	Khánh	03/05/1994	TP. HCM	
308	Trần Hùng Duy	Khánh	19/12/1997	Cà Mau	
309	Triệu Trọng	Khiêm	22/12/1999	Đồng Tháp	
310	Đỗ Phương	Khoa	23/03/1999	TP. HCM	
311	Nguyễn Đăng	Khoa	04/10/1999	TP. HCM	
312	Nguyễn Đình	Khoa	21/08/1999	TP. HCM	
313	Nguyễn Vũ Minh	Khoa	23/11/1993	TP. HCM	
314	Trần Đăng	Khoa	25/12/1983	TP. HCM	
315	Trần Trương Đăng	Khoa	06/12/1987	Cần Thơ	
316	Vũ Minh	Khôi	06/09/1999	BR-VT	
317	Quách Thụy Anh	Khuê	18/12/1997	TP. HCM	
318	Trần Nguyễn Băng	Khuê	02/02/1996	TP. HCM	
319	Trịnh Thị Bích	Khuyên	19/01/1988	TP. HCM	
320	Trần Gia	Khuông	24/08/1999	TP. HCM	
321	Lê	Kiên	16/06/1998	Gia Lai	
322	Đặng Nhân	Kiệt	19/08/1995	TP. HCM	
323	Nguyễn Tuấn	Kiệt	29/07/1999	TP. HCM	
324	Khuông Thị Thúy	Kiều	17/04/1997	Cà Mau	
325	Phạm Thị Thúy	Kiều	19/07/1987	Khánh Hòa	
326	Trần Thị Ninh	Kiều	02/06/1983	Đồng Nai	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
327	Võ Thị	Kiều	26/11/1996	TP. HCM	
328	Hà Thị Tuyết	Lan	28/12/1977	TP. HCM	
329	Phạm Ngọc	Lan	08/10/1987	Kiên Giang	
330	Đoàn Thị Kim	Lâm	24/10/1992	TP. HCM	
331	Nguyễn Hoàng	Lâm	16/05/1999	TP. HCM	
332	Nguyễn Kim	Lâm	29/01/1985	TP. HCM	
333	Trần Xuân	Lâm	08/07/1992	TP. HCM	
334	Lê Thị	Lệ	25/03/1990	TP. HCM	
335	Nguyễn Thị	Lệ	25/10/1996	TP. HCM	
336	Vũ Văn	Lịch	02/12/1979	TP. HCM	
337	Hoàng Ngọc	Liên	27/03/1982	Bạc Liêu	
338	Cao Nguyễn Bảo	Liên	18/11/2000	TP. HCM	
339	Lương Thị	Liên	05/05/1990	TP. HCM	
340	Đoàn Thị Khánh	Linh	20/09/1997	TP. HCM	
341	Nguyễn Ánh	Linh	14/09/1998	TP. HCM	
342	Nguyễn Đào Khánh	Linh	01/01/1999	TP. HCM	
343	Nguyễn Thị Kiều	Linh	10/09/1996	TP. HCM	
344	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/05/1997	Đồng Nai	
345	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/10/1996	Đà Nẵng	
346	Nguyễn Thùy	Linh	06/03/2000	TP. HCM	
347	Nguyễn Quốc	Linh	26/11/1985	TP. HCM	
348	Hồ Ngọc Thảo	Loan	13/06/1990	TP. HCM	
349	Lê Thị Bích	Loan	26/09/1999	TP. HCM	
350	Lê Thị Li	Loan	22/09/1999	Đà Nẵng	
351	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	10/08/1991	TP. HCM	
352	Trần Kim	Loan	08/01/1993	TP. HCM	
353	Trần Thiện Như	Loan	06/11/1978	TP. HCM	
354	Đoàn Nguyễn Nguyên	Lộc	29/01/1997	Long An	
355	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Lộc	28/01/1990	TP. HCM	
356	Nguyễn Thị Phước	Lộc	28/09/1986	TP. HCM	
357	Phạm Xuân	Lộc	25/04/1983	TP. HCM	
358	Bùi Thắng	Lợi	22/05/1993	TP. HCM	
359	Cao Xuân	Lợi	19/02/1990	Tây Ninh	
360	Nguyễn Kim	Lợi	14/03/1995	TP. HCM	
361	Nguyễn Đình	Luân	24/10/1998	TP. HCM	
362	Nguyễn Văn	Luận	21/08/1998	TP. HCM	
363	Văn Phước	Luận	23/09/1998	Tây Ninh	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
364	Quế Tiến	Luật	08/04/1992	TP. HCM	
365	Nguyễn Thị	Lương	26/03/1997	TP. HCM	
366	Nguyễn Phan Gia	Ly	01/11/1993	Quảng Ngãi	
367	Nguyễn Thị	Lý	10/06/1984	BR-VT	
368	Bùi Thị	Mai	22/05/1999	TP. HCM	
369	Huỳnh Thị Trúc	Mai	07/01/1997	TP. HCM	
370	Lê Huỳnh	Mai	15/11/2000	Cà Mau	
371	Lê Thị Quỳnh	Mai	09/11/1996	Đắk Lắk	
372	Lê Thị Sao	Mai	24/12/1994	TP. HCM	
373	Lê Thị Thanh	Mai	17/05/1998	TP. HCM	
374	Nguyễn Thị Bạch	Mai	30/04/1995	Tiền Giang	
375	Phạm Lê Thanh	Mai	07/09/1999	TP. HCM	
376	Thạch Thị Huỳnh	Mai	11/11/1991	Long An	
377	Trương Ngọc	Mai	23/09/1991	TP. HCM	
378	Nguyễn Tất	Mạnh	11/10/1978	Lâm Đồng	
379	Lý Thị	Mão	08/11/1998	Bình Dương	
380	Chu Huệ	Mẫn	17/08/1999	TP. HCM	
381	Đinh Ngọc	Minh	21/03/1987	Quảng Nam	
382	Lê Hữu	Minh	21/11/1986	TP. HCM	
383	Nguyễn Đình	Minh	09/08/1992	Khánh Hòa	
384	Nguyễn Đoàn	Minh	09/04/1973	TP. HCM	
385	Nguyễn Triệu	Minh	11/10/2000	TP. HCM	
386	Ôn Tuệ	Minh	06/10/1998	TP. HCM	
387	Phạm Ngọc	Minh	21/12/1986	TP. HCM	
388	Trần Bình	Minh	10/08/1999	TP. HCM	
389	Trần Hoàng	Minh	20/11/1991	Cần Thơ	
390	Trần Lê	Minh	20/04/1998	Đồng Nai	
391	Trần Quang	Minh	02/11/1977	TP. HCM	
392	Cao Xuân	Mùi	15/09/1979	TP. HCM	
393	Lê Văn	Muôn	06/04/1994	TP. HCM	
394	Nguyễn Thị Huyền	My	21/11/1996	TP. HCM	
395	Nguyễn Thị Kiều	My	18/09/1993	Hậu Giang	
396	Nguyễn Thị Thảo	My	20/01/1991	TP. HCM	
397	Nguyễn Thị Trà	My	03/12/1999	TP. HCM	
398	Nguyễn Trà	My	04/03/1994	TP. HCM	
399	Nguyễn Trà	My	09/03/1999	TP. HCM	
400	Phạm Thị Trà	My	05/08/1999	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
401	Phan Thị Kiều	My	01/01/1998	TP. HCM	
402	Tiêu Hồng Tú	My	19/09/1997	TP. HCM	
403	Trần Thị Diệu	My	17/02/1999	TP. HCM	
404	Trương Huyền	My	05/06/1994	Cà Mau	
405	Nguyễn Văn	Mỹ	18/09/1995	An Giang	
406	Trần Thị Thanh	Mỹ	06/07/1984	TP. HCM	
407	Sokh Syl	Myl	19/06/1998	TP. HCM	
408	Hoàng Đức	Nam	20/09/1982	TP. HCM	
409	Lê Hoàng	Nam	03/06/1993	TP. HCM	
410	Nguyễn Huy Nhật	Nam	23/03/1996	TP. HCM	
411	Nguyễn Huỳnh	Nam	18/06/1995	TP. HCM	
412	Son Hải	Nam	23/01/1996	Kiên Giang	
413	Trần Phương	Nam	21/10/1999	TP. HCM	
414	Đoàn Thị Kiều	Nga	12/03/0199	TP. HCM	
415	Lê Thị Thúy	Nga	28/01/2000	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
416	Nguyễn Thị	Nga	11/08/1996	TP. HCM	
417	Phạm Thị	Nga	29/09/1990	TP. HCM	
418	Phạm Thị Thúy	Nga	08/09/1999	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
419	Phạm Thị Yến	Nga	27/03/1998	Đồng Nai	
420	Phan Vĩnh	Ngân	08/01/1987	Kiên Giang	
421	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	16/02/1997	TP. HCM	
422	Nguyễn Thái Phương	Ngân	21/07/1998	TP. HCM	
423	Nguyễn Thanh	Ngân	02/02/1998	TP. HCM	
424	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	19/10/1998	TP. HCM	
425	Trần Bảo	Ngân	27/04/1998	TP. HCM	
426	Trịnh Thị Kim	Ngân	05/05/1999	Đồng Nai	
427	Nguyễn Thị	Nghĩa	21/12/1998	Đà Nẵng	
428	Đặng Trương Hoài	Nghiệp	01/06/1995	TP. HCM	
429	Nguyễn Đình	Nghiệp	27/05/1971	TP. HCM	
430	Bùi Thị Bích	Ngọc	24/01/1997	TP. HCM	
431	Hồ Văn	Ngọc	30/03/1996	TP. HCM	
432	Nguyễn Bào	Ngọc	02/05/1998	TP. HCM	
433	Nguyễn Lê Kim	Ngọc	03/09/1999	TP. HCM	
434	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	10/07/1994	TP. HCM	
435	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	21/06/1981	Tây Ninh	
436	Trần Thụy Bích	Ngọc	02/04/1977	TP. HCM	
437	Phan Gia Bảo	Ngọc	23/08/1996	TP. HCM	
438	Trần Thị Ánh	Ngọc	03/04/2025	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
439	Trần Thị Như	Ngọc	22/06/1997	Tây Ninh	
440	Trương Thị Bích	Ngọc	05/09/1996	Đà Nẵng	
441	Ngô Mai Xuân	Nguyên	11/02/1994	TP. HCM	
442	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	13/02/1995	Đồng Nai	
443	Nguyễn Trọng	Nguyễn	12/12/1998	Cần Thơ	
444	Trần Chí	Nguyễn	04/11/1994	Cần Thơ	
445	Bùi Thị	Nguyệt	12/08/1997	Kon Tum	
446	Điệp Tự	Nhân	18/04/1987	Gia Lai	
447	Nguyễn Phan Dũng	Nhân	31/08/1994	TP. HCM	
448	Nguyễn Thị Yến	Nhân	12/11/1996	TP. HCM	
449	Phạm Thị Ngọc	Nhất	07/07/1995	Khánh Hòa	
450	Trương Phương	Nhất	19/07/1994	Đà Nẵng	
451	Nguyễn Tân	Nhật	10/02/1997	TP. HCM	
452	Phạm Quang	Nhật	28/08/1994	Hậu Giang	
453	Đặng Yến	Nhi	17/08/1999	TP. HCM	
454	Hoàng Lê Hạnh	Nhi	07/05/1999	TP. HCM	
455	Lê Thị	Nhi	05/02/1998	Đà Nẵng	
456	Nguyễn Yến	Nhi	28/08/1997	TP. HCM	
457	Văn Thị Yến	Nhi	21/01/1998	TP. HCM	
458	Nguyễn Hồng	Nhi	01/01/1998	Đồng Nai	
459	Trần Văn	Nhu	03/10/1992	TP. HCM	
460	Võ Văn	Nhuận	09/08/1974	Tây Ninh	
461	Hồ Thị	Nhung	25/07/1993	TP. HCM	
462	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20/05/1995	TP. HCM	
463	Trần Trang	Nhung	12/12/1989	TP. HCM	
464	Đào Thị	Nhuyên	28/09/1983	TP. HCM	
465	Dương Hải	Như	27/09/1998	TP. HCM	
466	Đặng Huỳnh	Như	15/01/1996	Trà Vinh	
467	Nguyễn Hồng Tô	Như	06/05/1988	TP. HCM	
468	Nguyễn Thị Thảo	Như	28/07/1999	TP. HCM	
469	Phạm Ngọc Huỳnh	Như	17/12/1999	Cần Thơ	
470	Phạm Thị Huỳnh	Như	21/02/1999	TP. HCM	
471	Vũ Thùy Khánh	Như	02/07/1998	TP. HCM	
472	Dương Văn	Nhượng	02/09/1985	Đắk Nông	
473	Nguyễn Đào Duy	Nhựt	03/02/1995	TP. HCM	
474	Phạm Thị Hoa	Niên	03/04/2000	TP. HCM	
475	Đoàn Thị Thu	Ny	04/01/1999	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
476	Dương Thị Kim	Oanh	05/02/2000	Đồng Nai	
477	Đinh Thị Kim	Oanh	05/12/1996	TP. HCM	
478	Lê Thị Tường	Oanh	19/04/1999	TP. HCM	
479	Nguyễn Kim	Oanh	11/04/1993	TP. HCM	
480	Nguyễn Thị	Oanh	18/08/1997	TP. HCM	
481	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	08/07/1965	Cần Thơ	
482	Huỳnh Ngọc	Pháp	12/12/1997	TP. HCM	
483	Huỳnh Tấn	Phát	12/12/1990	TP. HCM	
484	Huỳnh Tấn	Phát	16/05/1991	TP. HCM	
485	Trần Minh	Phong	13/07/1992	Long An	
486	Trần Thuận	Phong	14/01/1982	TP. HCM	
487	Trịnh Đi	Phong	21/11/1993	TP. HCM	
488	Phan Long	Phú	23/09/1995	TP. HCM	
489	Dương Thị Thanh	Phúc	24/06/1988	TP. HCM	
490	Lê Đặng Thiên	Phúc	21/01/1995	TP. HCM	
491	Nguyễn Thành	Phúc	06/01/1998	TP. HCM	
492	Trần Thị Hồng	Phúc	11/08/1997	TP. HCM	
493	Nguyễn Thanh	Phước	29/01/1997	TP. HCM	
494	Bùi Thị Huệ	Phương	17/07/1996	TP. HCM	
495	Châu Ngọc	Phương	04/09/1995	Quảng Nam	
496	Đặng Thị Kim	Phương	20/02/1971	TP. HCM	
497	Đinh Thị Mai	Phương	31/07/1984	TP. HCM	
498	Đinh Trương Anh	Phương	26/11/1989	TP. HCM	
499	Đỗ Thị	Phương	26/01/1991	TP. HCM	
500	Hoàng Bích	Phương	10/12/1997	TP. HCM	
501	Huỳnh Thanh	Phương	01/01/1974	Vĩnh Long	
502	Khổng Liên	Phương	08/01/1983	Cần Thơ	
503	Lâm Ngọc Cát	Phương	30/10/1996	TP. HCM	
504	Lê Đình Quốc	Phương	01/08/1980	Quảng Ngãi	
505	Lê Thị Ánh	Phương	22/05/1999	Cần Thơ	
506	Lê Thị Thu	Phương	14/04/2000	Đà Nẵng	
507	Lý Huỳnh	Phương	15/09/1995	TP. HCM	
508	Nguyễn Hoàng	Phương	02/04/1999	Hậu Giang	
509	Nguyễn Lê Lan	Phương	08/09/1999	Bình Phước	
510	Nguyễn Thị Hà	Phương	31/10/1997	TP. HCM	
511	Nguyễn Thị Thu	Phương	29/10/1999	TP. HCM	
512	Phạm Thị Thu	Phương	02/05/1999	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
513	Phan Thị Lan	Phương	03/08/1999	TP. HCM	
514	Trần Nguyễn Thị Hoài	Phương	25/12/1997	TP. HCM	
515	Trần Thị Minh	Phương	02/06/1999	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
516	Lưu Thị Cẩm	Phượng	12/03/1996	Bình Phước	
517	Mã Thị Vinh	Quang	03/02/1970	TP. HCM	
518	Nguyễn Phước Nhật	Quang	18/01/1997	TP. HCM	
519	Nguyễn Anh	Quân	10/09/1999	TP. HCM	
520	Nguyễn Hồng	Quân	06/06/1994	TP. HCM	
521	Nguyễn Trung	Quân	12/12/1999	TP. HCM	
522	Võ Hoàng	Quân	30/06/1991	Phú Yên	
523	Nguyễn Vĩnh	Quốc	14/02/1975	TP. HCM	
524	Nguyễn Thị Hồng	Quý	14/08/1989	Đà Nẵng	
525	Nguyễn Thị Xuân	Quý	10/09/1986	TP. HCM	
526	Nguyễn Thị Tú	Quyên	01/01/1993	Cần Thơ	
527	Lê Hữu	Quyên	07/08/1997	TP. HCM	
528	Nguyễn Thị	Quyên	09/09/1996	TP. HCM	
529	Bùi Văn	Quyết	09/06/1997	TP. HCM	
530	Lê Văn	Quyết	05/05/1984	TP. HCM	
531	Đinh Thị Ngân	Quỳnh	09/06/1995	TP. HCM	
532	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	13/10/1994	TP. HCM	
533	Lê Như	Quỳnh	13/05/1997	TP. HCM	
534	Lê Thị Như	Quỳnh	19/02/1999	TP. HCM	
535	Lê Thị Tú	Quỳnh	15/08/1999	TP. HCM	
536	Mã Ái	Quỳnh	05/08/1996	TP. HCM	
537	Nguyễn Phương	Quỳnh	18/02/1998	Bình Dương	
538	Nguyễn Thị	Quỳnh	04/10/1999	TP. HCM	
539	Nguyễn Thúy	Quỳnh	31/03/1997	TP. HCM	
540	Phạm Thị Như	Quỳnh	05/03/1997	Đà Nẵng	
541	Phan Vũ Diễm	Quỳnh	18/06/1996	TP. HCM	
542	Trần Thị Như	Quỳnh	05/05/1999	TP. HCM	
543	Đỗ Thanh	Sang	23/12/1982	TP. HCM	
544	Mai Phú	Sang	02/10/1991	TP. HCM	
545	Triệu Mùi	Sao	08/10/1996	TP. HCM	
546	Phan Văn	Sinh	26/04/1998	TP. HCM	
547	Dương Thị Kim	Son	16/02/1999	TP. HCM	
548	Nguyễn Hồng	Son	19/02/1997	Kon Tum	
549	Nguyễn Thanh	Son	16/08/1983	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
550	Nguyễn Văn	Sơn	29/04/1996	TP. HCM	
551	Phan Lâm	Sơn	19/10/1990	Đắk Lắk	
552	Thiệu Anh	Sơn	28/12/1997	TP. HCM	
553	Nguyễn Thị Thu	Sương	16/05/1996	TP. HCM	
554	Phan Thị	Sương	20/09/1997	TP. HCM	
555	Đoàn Văn	Tài	27/07/1998	TP. HCM	
556	Nguyễn Đắc	Tài	23/11/1976	TP. HCM	
557	Nguyễn Đình	Tài	10/12/1999	TP. HCM	
558	Trần Đức	Tài	13/11/1997	Quảng Ngãi	
559	Triệu Phúc	Tam	06/10/1997	TP. HCM	
560	Đặng Phước	Tâm	20/12/1989	Đồng Nai	
561	Đỗ Huỳnh Thanh	Tâm	20/11/1987	TP. HCM	
562	Hồ Phương	Tâm	06/08/1985	Bình Phước	
563	Lê Công Thanh	Tâm	26/11/1992	Đắk Lắk	
564	Tô Võ Yến	Tâm	10/08/1999	TP. HCM	
565	Trần Minh	Tâm	10/01/1989	Kiên Giang	
566	Bùi Ngọc	Tân	10/08/1986	BR-VT	
567	Lâm Ngọc	Tân	10/08/1992	Kiên Giang	
568	Ngô Nhật	Tân	09/12/1995	TP. HCM	
569	Nguyễn Thanh	Tân	20/04/1974	Đồng Nai	
570	Phạm Minh	Tân	24/04/1992	TP. HCM	
571	Nguyễn Ngọc	Thạch	04/11/1979	Cần Thơ	
572	Nguyễn Thế	Thạch	10/02/1998	TP. HCM	
573	Trần Quốc	Thái	20/01/1995	TP. HCM	
574	Trần Văn	Thái	16/08/1990	TP. HCM	
575	Đỗ Thị Kim	Thanh	25/03/1992	Bình Phước	
576	La Thị Phương	Thanh	20/05/1982	TP. HCM	
577	Lê Duy	Thanh	07/06/1993	TP. HCM	
578	Lê Thị Ngọc	Thanh	28/12/1999	TP. HCM	
579	Trần Quốc	Thanh	12/10/2000	TP. HCM	
580	Trần Thị	Thanh	23/09/1998	TP. HCM	
581	Doãn Đức	Thành	18/06/1993	TP. HCM	
582	Huỳnh Ngọc	Thành	24/06/1982	Quảng Ngãi	
583	Lê Quang	Thành	03/11/1997	TP. HCM	
584	Lê Tấn	Thành	27/07/1973	TP. HCM	
585	Mai Tiến	Thành	26/05/1998	TP. HCM	
586	Nguyễn Đức Nhật	Thành	28/10/1994	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
587	Nguyễn Huy	Thành	21/08/1999	TP. HCM	
588	Nguyễn Trung	Thành	23/07/1997	TP. HCM	
589	Trương Công	Thành	11/01/1998	TP. HCM	
590	Trương Tất	Thành	09/07/1996	TP. HCM	
591	Đoàn Ngọc Phương	Thảo	01/12/1999	TP. HCM	
592	Nguyễn Ngọc	Thảo	15/02/1998	TP. HCM	
593	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	14/05/2000	Tây Ninh	
594	Nguyễn Phạm Minh	Thảo	16/10/1998	TP. HCM	
595	Nguyễn Phương	Thảo	05/04/1997	TP. HCM	
596	Nguyễn Thạch	Thảo	25/02/2000	TP. HCM	
597	Nguyễn Thị	Thảo	20/06/1997	TP. HCM	
598	Phan Phương	Thảo	14/07/1986	Cần Thơ	
599	Phan Thị Phương	Thảo	02/09/1992	TP. HCM	
600	Phùng Nguyên	Thảo	30/04/1999	Khánh Hòa	
601	Trần Huỳnh Thu	Thảo	03/10/2000	TP. HCM	
602	Trần Minh	Thảo	16/05/1999	TP. HCM	
603	Trương Bích	Thảo	18/04/1995	TP. HCM	
604	Văn Thị Phương	Thảo	30/09/1997	TP. HCM	
605	Vũ Lam	Thảo	03/12/1984	TP. HCM	
606	Nguyễn Ngọc	Thắng	14/02/1985	TP. HCM	
607	Phạm Bình	Thắng	14/07/1989	TP. HCM	
608	Quàng Đại	Thắng	10/05/1998	TP. HCM	
609	Trần Hữu	Thắng	17/10/1995	TP. HCM	
610	Trịnh Công	Thắng	14/02/2000	TP. HCM	
611	Nguyễn Minh	Thật	09/06/1998	TP. HCM	
612	Nguyễn Anh	Thị	19/06/1979	TP. HCM	
613	Nguyễn Minh Yên	Thị	12/12/1999	TP. HCM	
614	Trần Thị Ngọc	Thị	26/01/1995	Bạc Liêu	
615	Huỳnh Thị Dương	Thiện	21/09/1992	TP. HCM	
616	Nguyễn Đức	Thiện	15/04/1999	TP. HCM	
617	Nguyễn Minh	Thiện	03/11/1990	TP. HCM	
618	Nguyễn Trần	Thiện	07/12/1981	TP. HCM	
619	Tạ Thị	Thiện	15/10/1998	TP. HCM	
620	Trần Vinh	Thiện	24/03/2000	Gia Lai	
621	Nguyễn Văn	Thiệu	26/01/1996	Quảng Ngãi	
622	Nguyễn Đức	Thịnh	16/09/1999	TP. HCM	
623	Nguyễn Hưng	Thịnh	04/07/1980	Đồng Nai	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
624	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/10/1998	Cần Thơ	
625	Trần Quang	Thịnh	18/06/1997	Đà Nẵng	
626	Ngô Thị Kim	Thoa	22/01/1984	TP. HCM	
627	Phan Thị Kim	Thoa	02/04/1999	TP. HCM	
628	Trần Thị Tuyết	Thoa	10/06/1995	TP. HCM	
629	Hồ Đức	Thông	21/10/1996	TP. HCM	
630	Nguyễn Văn	Thông	25/10/1985	Đồng Nai	
631	Lê Thị Hồng	Thơ	27/10/1998	TP. HCM	
632	Trương Ngọc	Thơ	13/06/1985	Long An	
633	Đồng Thị Mỹ	Thơ	15/05/1993	TP. HCM	
634	Nguyễn Thị	Thơ	25/04/1995	TP. HCM	
635	Lâm Kim	Thu	07/09/1998	TP. HCM	
636	Lê Thị Thanh	Thu	15/04/1994	Khánh Hòa	
637	Trịnh Thị Minh	Thu	19/02/1999	Gia Lai	
638	Ngô Ngọc	Thuận	17/06/1996	TP. HCM	
639	Nguyễn Đức	Thuận	17/08/1999	TP. HCM	
640	Nguyễn Hồ Hiếu	Thuận	22/03/1991	TP. HCM	
641	Huỳnh Thị Thu	Thùy	07/10/1997	TP. HCM	
642	Lại Thị	Thùy	25/12/1981	TP. HCM	
643	Lê Thị Thanh	Thùy	22/03/2000	TP. HCM	
644	Nguyễn Thị	Thùy	15/08/1996	BR-VT	
645	Nguyễn Thị	Thùy	19/11/1997	TP. HCM	
646	Nguyễn Thị	Thùy	22/08/1998	TP. HCM	
647	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/12/1997	TP. HCM	
648	Phạm Ngọc	Thùy	15/08/1996	TP. HCM	
649	Trần Thị Thanh	Thùy	02/07/1999	TP. HCM	
650	Trần Thị Thanh	Thùy	14/03/2000	TP. HCM	
651	Đặng Thị Thanh	Thúy	07/07/1997	TP. HCM	
652	Đặng Thị Thu	Thúy	09/06/1996	TP. HCM	
653	Nguyễn Thanh	Thúy	10/10/1974	Kiên Giang	
654	Nguyễn Thị Phương	Thúy	19/05/1986	TP. HCM	
655	Trần Thị Thanh	Thúy	25/06/1985	TP. HCM	
656	Trương Thị Thanh	Thúy	10/07/1985	TP. HCM	
657	Lê Văn	Thuyết	19/09/1998	TP. HCM	
658	Bùi Ngọc Anh	Thư	07/04/1998	TP. HCM	
659	Hồ Nguyễn Anh	Thư	30/04/1999	TP. HCM	
660	Lê Thị Anh	Thư	02/02/1996	Bến Tre	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
661	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	06/12/2000	Long An	
662	Nguyễn Thị Anh	Thư	19/02/1995	Đồng Nai	
663	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/12/1997	TP. HCM	
664	Nguyễn Thị Minh	Thư	01/08/1993	Đà Nẵng	
665	Phạm Minh	Thư	31/07/2000	Khánh Hòa	
666	Phạm Minh	Thư	30/07/1999	TP. HCM	
667	Trần Anh	Thư	04/06/1997	Trà Vinh	
668	Trương Anh	Thư	03/06/1998	TP. HCM	
669	Trương Mai Đăng	Thư	25/01/1998	TP. HCM	
670	Võ Ngọc Minh	Thư	28/10/1999	TP. HCM	
671	Lê Trí	Thức	09/09/1992	Cà Mau	
672	Võ Dương Trường	Thức	02/09/1999	Đồng Nai	
673	Nguyễn Thanh	Thương	20/11/1997	TP. HCM	
674	Nguyễn Thị	Thương	17/05/1990	TP. HCM	
675	Ninh Văn	Thương	25/10/1998	TP. HCM	
676	Phạm Thùy	Thương	26/05/1990	TP. HCM	
677	Trần Văn	Thượng	16/11/1991	Đồng Nai	
678	Nguyễn Phạm Xuân	Thy	28/07/1999	TP. HCM	
679	Trương Thị Kim	Thy	19/02/1998	Gia Lai	
680	Đoàn Thị Mỹ	Tiên	23/01/2000	TP. HCM	
681	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	16/08/1998	TP. HCM	
682	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/08/1995	TP. HCM	
683	Phạm Phụng Hoàng	Tiên	26/07/1998	TP. HCM	
684	Võ Ngọc Thủy	Tiên	30/03/1997	TP. HCM	
685	Trần Thị Kim	Tiền	25/12/1997	TP. HCM	
686	Lương Hoàng Ngọc	Tiến	11/01/1995	TP. HCM	
687	Nguyễn Minh	Tiến	25/08/1998	TP. HCM	
688	Nguyễn Trường	Tiến	21/10/1997	Bình Dương	
689	Võ Duy	Tiến	20/02/1995	TP. HCM	
690	Nguyễn Hữu	Tín	03/03/1998	TP. HCM	
691	Nguyễn Trung	Tín	28/02/1995	TP. HCM	
692	Nguyễn Đình	Tĩnh	04/08/1995	TP. HCM	
693	Nguyễn Bảo	Toàn	30/08/1991	Bình Dương	
694	Nguyễn Văn	Toàn	10/03/1994	TP. HCM	
695	Trần Ngọc	Toàn	21/05/1986	Đồng Nai	
696	Hoàng Sơn	Trà	20/09/1987	TP. HCM	
697	Nguyễn Thái Hương	Trà	23/06/1996	Đà Nẵng	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
698	Hoàng Hà	Trang	08/03/1996	TP. HCM	
699	Lương Thị Thùy	Trang	21/03/1999	TP. HCM	
700	Nguyễn Lê Thùy	Trang	07/08/1997	TP. HCM	
701	Nguyễn Ngọc	Trang	25/10/1995	TP. HCM	
702	Nguyễn Thảo	Trang	01/06/1997	TP. HCM	
703	Nguyễn Thị Kiều	Trang	03/10/1992	Tây Ninh	
704	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/08/1998	TP. HCM	
705	Nguyễn Thụy Quỳnh	Trang	07/05/1984	TP. HCM	
706	Phạm Huỳnh Thùy	Trang	16/09/1993	TP. HCM	
707	Phạm Thị Huyền	Trang	10/01/1999	Đồng Nai	
708	Phan Thị Thùy	Trang	06/02/1998	TP. HCM	
709	Phùng Thị Hiền	Trang	24/02/1992	TP. HCM	
710	Trần Thùy	Trang	22/08/1998	TP. HCM	
711	Võ Ngọc Đoan	Trang	04/03/1999	TP. HCM	
712	Võ Thị Xuân	Trang	01/01/1984	TP. HCM	
713	Vũ Thị Diễm	Trang	25/03/1991	TP. HCM	
714	Vũ Thị Thùy	Trang	12/07/1999	Đắk Lắk	
715	Đỗ Thị Bích	Trâm	10/02/1997	TP. HCM	
716	Lý Mỹ	Trâm	04/08/2000	TP. HCM	
717	Ngô Thị Ngọc	Trâm	03/04/1998	TP. HCM	
718	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	23/01/1995	TP. HCM	
719	Nguyễn Ngọc Mai	Trâm	23/01/2000	TP. HCM	
720	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/03/1993	TP. HCM	
721	Trần Thị Bảo	Trâm	08/09/2000	TP. HCM	
722	Võ Thị Bích	Trâm	12/08/1997	Hậu Giang	
723	Trần Quốc	Trâm	06/06/1986	TP. HCM	
724	Diệp Huỳnh Bảo	Trân	29/09/1998	TP. HCM	
725	Đỗ Quỳnh	Trân	17/06/1999	TP. HCM	
726	Huỳnh Thị Bảo	Trân	14/04/1992	TP. HCM	
727	Lê Duy	Trân	09/08/1995	Bình Thuận	
728	Lê Huỳnh Ngọc	Trân	25/11/1999	TP. HCM	
729	Mã Thái	Trân	01/01/1996	TP. HCM	
730	Nguyễn Hồ Quỳnh	Trân	20/05/1997	TP. HCM	
731	Nguyễn Minh	Trí	29/05/1994	TP. HCM	
732	Phan Minh	Trí	24/02/1991	TP. HCM	
733	Nguyễn Quốc	Triều	15/10/1997	TP. HCM	
734	Nguyễn Công	Triệu	09/04/1999	Quảng Nam	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
735	Đương Thị Lệ	Trình	01/01/1987	TP. HCM	
736	Nguyễn Thị Kiều	Trình	09/09/1996	TP. HCM	
737	Võ Huỳnh	Trình	18/09/1999	TP. HCM	
738	Vương Thị Tuyết	Trình	29/10/1997	TP. HCM	
739	Bùi Minh	Trình	18/04/1999	TP. HCM	
740	Võ Tiến	Trình	15/09/1994	TP. HCM	
741	Trần Văn	Trọng	08/06/1983	TP. HCM	
742	Nguyễn Đức	Trọng	08/06/1999	TP. HCM	
743	Phan Thanh	Trọng	12/05/1998	TP. HCM	
744	Doãn Thị Thanh	Trúc	20/11/1994	TP. HCM	
745	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	25/08/1996	TP. HCM	
746	Nguyễn Thanh	Trúc	07/12/1989	TP. HCM	
747	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/03/1997	TP. HCM	
748	Phạm Thị Huệ	Trúc	07/12/1998	TP. HCM	
749	Tạ Quang Thạch	Trúc	27/11/1989	Đắk Lắk	
750	Trương Hoàng	Trúc	21/03/2000	TP. HCM	
751	Cái Nhật	Trung	01/04/1993	Bến Tre	
752	Huỳnh Hoài	Trung	04/06/1997	Đồng Tháp	
753	Lê Minh	Trung	10/08/1989	Cần Thơ	
754	Lê Thành	Trung	14/06/1998	TP. HCM	
755	Nguyễn Lê Minh	Trung	05/11/1994	TP. HCM	
756	Nguyễn Toàn	Trung	17/03/1993	TP. HCM	
757	Phan Thành	Trung	08/11/1995	TP. HCM	
758	Trần Hữu	Trung	03/06/1973	Tây Ninh	
759	Trần Quốc	Trung	16/11/1990	Cần Thơ	
760	Võ Văn	Trung	11/10/1976	TP. HCM	
761	Ngô Đức	Tú	12/07/1994	Đà Nẵng	
762	Đinh Anh	Tuấn	20/06/1986	TP. HCM	
763	Đỗ Mạnh	Tuấn	02/01/1979	Kon Tum	
764	Hồ Hoàng	Tuấn	13/04/1991	TP. HCM	
765	Huỳnh Anh	Tuấn	16/08/1998	Đắk Lắk	
766	Huỳnh Anh	Tuấn	25/10/1987	TP. HCM	
767	Lê Ngọc	Tuấn	02/01/1995	TP. HCM	
768	Lê Văn	Tuấn	25/03/1982	Đồng Nai	
769	Mã Hoàng Anh	Tuấn	21/02/1996	TP. HCM	
770	Nguyễn Hữu	Tuấn	04/10/1988	Đồng Nai	
771	Nguyễn Minh	Tuấn	01/03/1998	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
772	Nguyễn Ngọc	Tuấn	20/01/1980	TP. HCM	
773	Nguyễn Thành	Tuấn	19/03/1985	Đồng Nai	
774	Nông Văn	Tuấn	04/08/1994	TP. HCM	
775	Phan Minh	Tuấn	02/10/1999	TP. HCM	
776	Phan Thanh	Tuấn	05/10/1990	TP. HCM	
777	Vì Anh	Tuấn	02/01/1999	TP. HCM	
778	Cao Thanh	Tùng	12/05/1992	TP. HCM	
779	Nguyễn Hữu	Tùng	06/11/1984	TP. HCM	
780	Nguyễn Thanh	Tùng	17/11/1984	TP. HCM	
781	Trần Thanh	Tùng	28/05/1994	Lâm Đồng	
782	Vũ Thanh	Tùng	05/06/1981	Đồng Nai	
783	Nguyễn Duy	Tùng	10/10/1969	TP. HCM	
784	Nguyễn Thanh	Tùng	08/10/1979	TP. HCM	
785	Hoàng Hà	Tuyền	15/10/1989	Khánh Hòa	
786	Phạm Ngọc	Tuyền	26/04/1999	TP. HCM	
787	Đặng Ngọc	Tuyền	03/05/1996	TP. HCM	
788	Trần Ngọc	Tuyền	09/06/1986	TP. HCM	
789	Phạm Thị Thanh	Tuyền	14/11/1997	TP. HCM	
790	Võ Duy	Tuyền	06/10/1974	BR-VT	
791	Bùi Linh	Tùng	01/12/1998	Đồng Tháp	
792	Nguyễn Lê Cát	Tường	04/08/2000	Đồng Tháp	
793	Nguyễn Huy	Tường	05/03/1974	Bình Phước	
794	Hứa Tấn	Tỷ	17/01/2000	Cần Thơ	
795	Bùi Thu	Uyên	28/01/1999	TP. HCM	
796	Bùi Thu	Uyên	01/11/1999	TP. HCM	
797	Hoàng Phương	Uyên	19/11/1997	TP. HCM	
798	Hồ Lạc Vũ	Uyên	30/05/1999	TP. HCM	
799	Huỳnh Tố	Uyên	04/01/1993	Kiên Giang	
800	Lê Phương	Uyên	01/01/1997	TP. HCM	
801	Nguyễn Kiều	Uyên	12/10/1997	TP. HCM	
802	Nguyễn Thị Tố	Uyên	03/03/1996	TP. HCM	
803	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	27/12/1993	TP. HCM	
804	Trần Nguyễn Tố	Uyên	07/04/1998	TP. HCM	
805	Nguyễn Anh	Văn	02/04/1975	Đồng Nai	
806	Phạm Hiền	Văn	10/11/1983	TP. HCM	
807	Phạm Công	Văn	09/18/1963	Lâm Đồng	
808	Doãn Thị Thanh	Văn	23/08/1988	TP. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
809	Đinh Thị Thu	Vân	29/06/1995	TP. HCM	
810	Đỗ Thị	Vân	01/01/1990	TP. HCM	
811	Huỳnh Thị Thanh	Vân	08/12/1997	TP. HCM	
812	Lâm Thị Thúy	Vân	17/05/1992	TP. HCM	
813	Nguyễn Thị Thanh	Vân	19/05/1995	TP. HCM	
814	Nguyễn Thị Thùy	Vân	20/02/1981	Cà Mau	
815	Phạm Thị Thanh	Vân	29/09/1976	Cần Thơ	
816	Phan Thị	Vân	21/10/1991	TP. HCM	
817	Trần Thị Cẩm	Vân	18/02/1999	TP. HCM	
818	Trần Thị Tường	Vân	25/04/1991	TP. HCM	
819	Trần Thùy	Vân	15/09/1997	TP. HCM	
820	Nguyễn Thành	Vân	01/12/1973	Bình Dương	
821	Đinh Thị	Vi	25/12/2000	Đà Nẵng	
822	Cao Đình Hồng	Việt	24/09/1987	TP. HCM	
823	Đỗ Trung	Việt	07/10/1999	TP. HCM	
824	Nguyễn Hoàng Đức	Việt	19/05/1995	TP. HCM	
825	Phạm Quốc	Việt	16/11/1999	TP. HCM	
826	Phan Văn	Việt	05/09/2000	Đà Nẵng	
827	Phản Thế	Việt	24/10/1988	TP. HCM	
828	Trần	Việt	21/10/1990	TP. HCM	
829	Bùi Thế	Vinh	25/11/1994	TP. HCM	
830	Lê Văn	Vinh	23/09/1983	Cần Thơ	
831	Lê Văn	Vinh	02/12/1984	TP. HCM	
832	Nguyễn Công	Vinh	23/04/1997	TP. HCM	
833	Trương Quang	Vinh	03/05/1977	TP. HCM	
834	Nguyễn Cửu	Vĩnh	06/06/1986	BR-VT	
835	Bùi Đình Quang	Vũ	28/02/1991	Đắk Nông	
836	Đỗ Ngọc	Vũ	27/08/1988	TP. HCM	
837	Phạm Xuân	Vũ	09/11/1982	TP. HCM	
838	Võ Văn	Vũ	27/11/1977	TP. HCM	
839	Nguyễn Cao Trường	Vũ	19/09/1999	TP. HCM	
840	Võ Thị Yên	Vui	28/03/1991	TP. HCM	
841	Lê Thịnh	Vượng	30/03/1976	TP. HCM	
842	Cao Hoài Yến	Vy	23/02/1998	TP. HCM	
843	Huỳnh Lê Yến	Vy	22/02/1999	TP. HCM	
844	Lê Hoàng Quỳnh	Vy	18/09/1985	TP. HCM	
845	Lê Nguyễn Hoàng	Vy	14/06/1993	TP. HCM	

LUẬT
HỘI
LUẬT
TOÀN

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
846	Lê Thao	Vy	30/05/1996	TP. HCM	
847	Nguyễn Chúc	Vy	02/06/1992	TP. HCM	
848	Nguyễn Khánh	Vy	27/02/1996	Đà Nẵng	
849	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	05/11/1998	TP. HCM	
850	Nguyễn Thảo	Vy	30/01/1998	TP. HCM	
851	Nguyễn Thị Thảo	Vy	17/06/1998	Bình Dương	
852	Nguyễn Thị Thảo	Vy	01/08/1998	TP. HCM	
853	Trần Nguyễn Lê	Vy	06/09/1996	TP. HCM	
854	Trần Thị Ái	Vy	25/11/1999	TP. HCM	
855	Nguyễn Văn	Xin	01/08/1984	TP. HCM	
856	Nguyễn Phạm Thanh	Xuân	03/01/1997	TP. HCM	
857	Nguyễn Thị	Xuân	07/03/1994	Quảng Nam	
858	Lê Thị Hồng	Xuyến	25/12/1992	TP. HCM	
859	Đinh Thị Như	Ý	15/03/1994	Quảng Nam	
860	Lê Như	Ý	31/10/1989	TP. HCM	
861	Trần Thị Ngọc	Ý	27/12/1999	TP. HCM	
862	Hoàng Thị Hải	Yến	16/06/1999	TP. HCM	
863	Lê Hoàng	Yến	17/08/1997	TP. HCM	
864	Lê Hoàng Bảo	Yến	15/11/1998	TP. HCM	
865	Lê Thị	Yến	02/09/1996	TP. HCM	
866	Nguyễn Diễm	Yến	19/11/1990	TP. HCM	
867	Phan Kim	Yến	29/10/1984	TP. HCM	
868	Lê Thị Thủy	Dương	21/10/1964	An Giang	
869	Võ Mai	Trung	29/10/1983	An Giang	
870	Mai Văn	Bé	01/01/1988	Bạc Liêu	
871	Tiền Lâm Vĩnh	San	20/01/1985	Bạc Liêu	
872	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	14/01/1995	Bạc Liêu	
873	Bùi Văn	Tiết	01/01/1983	Bến Tre	
874	Nguyễn Trọng	Quyên	11/04/1983	Bến Tre	
875	Mai Nhựt	Đông	01/09/1983	Bến Tre	
876	Nguyễn Hoàng	An	20/10/1974	Bến Tre	
877	Lê Minh	Hữu	03/03/1978	Bến Tre	
878	Lê Thị Ngọc	Hạnh	09/10/1999	Bình Dương	
879	Nguyễn Thị	Phượng	03/01/1995	Bình Dương	
880	Phạm Xuân	Thành	10/03/1998	Bình Dương	
881	Nguyễn Đình Khánh	Long	31/07/1988	Bình Dương	
882	Phạm Thị Ngọc	Hồng	20/01/1996	Bình Dương	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
883	Lưu Thị	Mai	06/08/1987	Bình Dương	
884	Đỗ Hoàng	Oanh	02/03/1984	Bình Dương	
885	Trần Thị Bích	Liên	25/10/1990	Bình Dương	
886	Hồ Thúy	Diệu	27/07/1995	Bình Dương	
887	Nguyễn Đăng Phương	Tâm	18/04/1973	Bình Định	
888	Võ Thành	Tài	15/02/1994	Bình Phước	
889	Đặng Thị Xuân	Mai	22/12/1994	Bình Phước	
890	Trương Thanh	Duy	03/12/1996	Bình Phước	
891	Trịnh Văn	Sử	20/02/1986	Bình Phước	
892	Nguyễn Thị	Sen	10/11/1983	Bình Phước	
893	Võ Phúc	Anh	24/02/1991	Bình Phước	
894	Nguyễn Thị Hồng	Vân	24/02/1981	Bình Phước	
895	Tô Đăng	Khoa	12/04/1975	Bình Phước	
896	Nguyễn Duy	Hậu	23/04/1984	Bình Thuận	
897	Đặng Minh	Hiệp	25/03/1982	Bình Thuận	
898	Bùi Ngọc Nguyên	Bình	22/07/1999	Bình Thuận	
899	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	01/08/1992	Bình Thuận	
900	Nguyễn Vĩnh	Hùng	10/05/1997	BR-VT	
901	Lê Văn	Hải	25/11/1980	BR-VT	
902	Tăng Văn	Hoàng	04/03/1979	BR-VT	
903	Nguyễn Thế	Tuân	15/05/1985	BR-VT	
904	Nguyễn Hải	Thanh	04/07/1990	BR-VT	
905	Nguyễn Nhật	Thanh	16/11/1983	BR-VT	
906	Ông Mỹ	Anh	08/07/1986	BR-VT	
907	Lâm Thanh	Long	22/10/1979	Cà Mau	
908	Huỳnh Hoàng	Phương	21/01/1985	Cà Mau	
909	Nguyễn Thị Hải	Yến	03/01/1993	Cà Mau	
910	Lê Thanh	Đặng	16/09/1987	Cà Mau	
911	Huỳnh Ngọc	Hậu	05/12/1971	Cà Mau	
912	Lê Thị Nhật	Yến	24/03/1976	Cà Mau	
913	Lưu Thị Thủy	Tiên	25/01/1991	Cần Thơ	
914	Trần Trọng	Phi	09/02/1996	Cần Thơ	
915	Nguyễn Tấn	Lộc	19/11/1997	Cần Thơ	
916	Lê Nguyễn Hoài	Thơ	13/07/1982	Cần Thơ	
917	Nguyễn Văn	E	08/03/1968	Cần Thơ	
918	Hoàng Minh	Tiền	18/12/1988	Cần Thơ	
919	Trần Thanh Ngọc	Tú	02/01/1978	Cần Thơ	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
920	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	30/01/1995	Cần Thơ	
921	Phạm Tiến	Sĩ	28/08/1996	Cần Thơ	
922	Trương Thị Mai	Thảo	06/06/1990	Cần Thơ	
923	Nguyễn Ngọc	Diệu	24/10/1989	Cần Thơ	
924	Hồ Ngọc	Thanh	01/07/1978	Cần Thơ	
925	Nguyễn Thị	Nhiên	21/01/1990	Cần Thơ	
926	Nguyễn Thiện	Thức	07/05/1973	Cần Thơ	
927	Trần Đại	Tín	02/06/1983	Cần Thơ	
928	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	22/12/1986	Cần Thơ	
929	Lý Hồng	Phước	14/07/1967	Cần Thơ	
930	Nguyễn Thanh	Tú	10/04/1972	Cần Thơ	
931	Trương Thủy	Ngân	27/01/1985	Cần Thơ	
932	Trần Phi	Thường	04/12/1991	Cần Thơ	
933	Lê Văn	Ngọt	04/06/1985	Đà Nẵng	
934	Nguyễn Trung	Huy	19/05/1996	Đà Nẵng	
935	Nguyễn Văn	Trình	23/01/1988	Đà Nẵng	
936	Hồ Lê Hoàng	Ngọc	17/08/1997	Đà Nẵng	
937	Đoàn Hoàng	Linh	04/12/1984	Đà Nẵng	
938	Lương Văn	Nghiệp	30/11/1984	Đà Nẵng	
939	Đỗ Thị Vân	Phương	01/01/1982	Đà Nẵng	
940	Nguyễn Đại	Thiện	09/10/1991	Đà Nẵng	
941	Phạm Văn	Hanh	10/02/1981	Đà Nẵng	
942	Trần Thị Thùy	Dân	02/02/1998	Đà Nẵng	
943	Đoàn Thị Diễm	Kiều	14/10/1973	Đà Nẵng	
944	Lê Văn	Tùng	09/03/1997	Đà Nẵng	
945	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	24/08/1997	Đà Nẵng	
946	Nguyễn Thị Thu	Phương	25/04/1998	Đà Nẵng	
947	Lê Văn	Tấn	04/08/1961	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
948	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/1996	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
949	Tổng Nguyên	Thọ	10/11/1992	Đà Nẵng	Xin thi KV P.Bắc
950	Nguyễn Hồng	Ty	19/09/1992	Đắk Lắk	
951	Từ Thị Hằng	Nha	10/11/1990	Đắk Lắk	
952	Lương Thị	Hoan	09/09/1995	Đắk Lắk	
953	Lê Kiều	Nhi	28/02/1997	Đắk Lắk	
954	Lê Kiều	Hung	24/04/1979	Đắk Nông	
955	Trần Thanh	Mãi	20/01/1988	Đắk Nông	
956	Phạm Minh	Vương	03/02/1994	Đắk Nông	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
957	Phan Tấn	Duy	19/08/1987	Đắk Nông	
958	Đặng Văn	Ngu	22/05/1979	Đắk Nông	
959	Nguyễn Thanh	Minh	06/08/1993	Đồng Nai	
960	Nguyễn Tuyết	Thanh	22/05/1997	Đồng Nai	
961	Võ Quốc Cứu	Trạng	10/05/1998	Đồng Nai	
962	Nguyễn Duy	Khánh	25/12/1989	Đồng Nai	
963	Lê Như	Trân	06/02/1986	Đồng Nai	
964	Nguyễn Khắc Chí	Bằng	09/01/1999	Đồng Nai	
965	Trần Thanh	Thu	23/10/1973	Đồng Nai	
966	Nguyễn Thị	Thủy	20/12/1973	Đồng Nai	
967	Triệu Thị	Thúy	05/10/1996	Đồng Nai	
968	Trần Thị Thanh	Thúy	20/01/1988	Đồng Nai	
969	Phan Thanh Vũ	Khoa	14/03/1985	Đồng Nai	
970	Trần Thị Thu	Huyền	04/08/1991	Đồng Nai	
971	Lê Hồng	Thao	03/01/1970	Đồng Nai	
972	Bùi Văn	Tuấn	18/02/1987	Đồng Nai	
973	Trần Bảo	Giang	05/02/1985	Đồng Nai	
974	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	28/05/1995	Đồng Tháp	
975	Trần Hoàng	Son	10/08/1977	Đồng Tháp	
976	Hồ Hoài	Văn	01/10/1996	Đồng Tháp	
977	Nguyễn Thị	Thanh	18/12/1966	Đồng Tháp	
978	Lê Công	Nguyên	27/11/1993	Gia Lai	
979	Kim Điền	Phong	15/07/1993	Hậu Giang	
980	Nguyễn Thánh	Vũ	30/08/1977	Khánh Hòa	
981	Lê Hồng Thảo	Linh	27/05/1995	Khánh Hòa	
982	Trần Thanh	Khải	01/12/1989	Kiên Giang	
983	Phạm Huỳnh Hoài	Phương	04/09/1984	Kiên Giang	
984	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	04/12/1994	Kiên Giang	
985	Võ Thị	Nữ	19/10/1990	Kiên Giang	
986	Võ Thị Hồng	Thịnh	02/03/1987	Kon Tum	
987	Phạm Bá	Thiên	18/07/1996	Lâm Đồng	
988	Nguyễn Văn	Thắm	05/11/1959	Long An	
989	Lê Văn	Nhanh	02/09/1966	Long An	
990	Tăng Ngọc	Tuấn	23/03/1995	Long An	
991	Trần Thánh	Son	28/01/1959	Ninh Thuận	
992	Nguyễn Hồng	Anh	13/09/1977	Ninh Thuận	
993	Phạm Tấn Sĩ	Dân	18/10/1991	Ninh Thuận	

SU
IG
S
ĐC
NAM

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
994	Nguyễn Minh	Tú	29/08/1993	Quảng Nam	
995	Lê Uy	Chinh	27/12/1981	Quảng Ngãi	
996	Nguyễn Đông	Hải	12/11/1996	Quảng Ngãi	
997	Nguyễn Tấn	Hòa	20/10/1976	Quảng Ngãi	
998	Huỳnh Tấn	Pháp	28/04/1997	Quảng Ngãi	
999	Đặng Ngọc	Lộc	15/07/1992	Sóc Trăng	
1000	Phạm Thanh	Thủy	18/09/1981	Tây Ninh	
1001	Võ Đông	Giang	19/05/1975	Tây Ninh	
1002	Lê Anh	Phương	10/03/1995	Tây Ninh	
1003	Trần Thị Yến	Nhi	24/03/1997	Tây Ninh	
1004	Nguyễn Trọng	Hiền	02/01/1990	Tây Ninh	
1005	Huỳnh Thị Ngọc	Thu	16/07/1974	Tây Ninh	
1006	Phạm Văn	Đó	18/06/1980	Tây Ninh	
1007	Lê Thị Mỹ	Hằng	26/04/1983	Tiền Giang	
1008	Lê Thụy Cẩm	Thúy	12/11/1997	Tiền Giang	
1009	Nguyễn Thị Thủy	Diễm	15/01/1974	Tiền Giang	
1010	Nguyễn Thị Thùy	An	29/06/1997	Tp. HCM	
1011	Đinh Thị Hà	An	04/02/1995	Tp. HCM	
1012	Nguyễn Hoàng	An	05/08/1998	Tp. HCM	
1013	Vũ Tuấn	Anh	17/01/1994	Tp. HCM	
1014	Nguyễn Trung	Anh	06/02/1995	Tp. HCM	
1015	Ngô Thị Tuyết	Anh	27/11/1994	Tp. HCM	
1016	Phạm Hùng	Anh	01/05/1996	Tp. HCM	
1017	Nguyễn Ngọc	Anh	27/05/1971	Tp. HCM	
1018	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	13/04/1997	Tp. HCM	
1019	Phạm Thị Thùy	Anh	27/02/1994	Tp. HCM	
1020	Phạm Quỳnh	Anh	28/07/1998	Tp. HCM	
1021	Võ Thị Mỹ	Anh	06/03/1997	Tp. HCM	
1022	Nguyễn Ngọc	Anh	04/08/1984	Tp. HCM	
1023	Lê Tuấn	Anh	26/10/1987	Tp. HCM	
1024	Nguyễn Thị Tường	Anh	02/02/1995	Tp. HCM	
1025	Nguyễn Tuấn	Anh	07/12/1999	Tp. HCM	
1026	Đặng Văn	Ấn	23/06/1963	Tp. HCM	
1027	Nguyễn Thị Thu	Ba	21/05/1997	Tp. HCM	
1028	Thị	Bích	15/10/1992	Tp. HCM	
1029	Hà Thị Mộng	Bình	15/12/1994	Tp. HCM	Xin thi KV P.Bắc
1030	Nguyễn Thị Kim	Bình	01/07/1976	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1031	Nguyễn Minh	Cánh	12/05/1998	Tp. HCM	
1032	Đỗ Ngọc Kim	Chi	15/05/1998	Tp. HCM	
1033	Nguyễn Xuân	Chiến	19/05/1988	Tp. HCM	Xin thi KV P.Bắc
1034	Nguyễn Thị	Chúc	25/02/1997	Tp. HCM	
1035	Trương Bảo	Chung	20/05/1994	Tp. HCM	
1036	Đinh Thanh	Công	21/03/1992	Tp. HCM	
1037	Hoàng Văn	Cương	08/01/1996	Tp. HCM	
1038	Nguyễn Chí	Cường	18/12/1977	Tp. HCM	
1039	Trần Ngọc	Diễm	05/03/1997	Tp. HCM	
1040	Bùi Thị Thùy	Dung	25/06/1998	Tp. HCM	
1041	Trần Nguyễn Phương	Dung	15/09/1987	Tp. HCM	
1042	Đặng Trí	Dũng	24/06/1996	Tp. HCM	
1043	Phan Trần Đăng	Duy	16/01/1996	Tp. HCM	
1044	Nguyễn Khắc	Duy	04/06/1982	Tp. HCM	
1045	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	02/02/1999	Tp. HCM	
1046	Lê Thị Lệ	Duyên	03/03/1973	Tp. HCM	
1047	Hoàng Thị	Duyên	07/11/1990	Tp. HCM	
1048	Nguyễn Mỹ	Duyên	13/11/1997	Tp. HCM	
1049	Nguyễn Ngọc Thùy	Đương	19/03/1998	Tp. HCM	
1050	Trần Minh	Dương	28/04/1980	Tp. HCM	
1051	Nguyễn Vũ Trùng	Dương	19/08/1978	Tp. HCM	
1052	Trần Thị Ánh	Đào	08/04/1980	Tp. HCM	
1053	Huỳnh Mẫn	Đạt	28/06/1998	Tp. HCM	
1054	Lê Quang	Đạt	08/01/1998	Tp. HCM	
1055	Nguyễn Thành	Đạt	18/09/1983	Tp. HCM	
1056	Mai Võ Phát	Đạt	14/04/1996	Tp. HCM	
1057	Nguyễn Trọng	Đức	19/10/1997	Tp. HCM	
1058	Nguyễn Đình	Đức	03/11/1999	Tp. HCM	Xin thi KV P.Bắc
1059	Trần Thị Kim	Gấm	27/08/1994	Tp. HCM	
1060	Lê Khắc	Ghi	10/05/1986	Tp. HCM	
1061	Nguyễn Hương	Giang	28/01/1981	Tp. HCM	
1062	Nguyễn Trịnh Nhật	Giang	25/08/1991	Tp. HCM	
1063	Nguyễn Thanh	Giàu	27/06/1997	Tp. HCM	
1064	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/09/1999	Tp. HCM	
1065	Nguyễn Thị Thúy	Hà	01/01/1974	Tp. HCM	
1066	Đặng Văn	Hà	05/05/1986	Tp. HCM	
1067	Phạm Thị Thu	Hà	19/09/1983	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1068	Nguyễn Duy	Hà	02/01/1999	Tp. HCM	
1069	Trần Thị Ngọc	Hà	16/01/1961	Tp. HCM	Xin thi KV P.Bắc
1070	Nguyễn Văn	Hải	03/08/1975	Tp. HCM	
1071	Huỳnh Ngọc	Hải	14/03/1994	Tp. HCM	
1072	Lý Minh	Hải	10/08/1998	Tp. HCM	
1073	Phạm Văn	Hải	02/11/1978	Tp. HCM	
1074	Bùi Thanh	Hải	09/09/1975	Tp. HCM	
1075	Huỳnh Anh	Hào	05/12/1995	Tp. HCM	
1076	Đinh Quang	Hào	27/04/1971	Tp. HCM	
1077	Hoàng Văn	Hào	05/05/1975	Tp. HCM	
1078	Nguyễn Minh	Hằng	20/09/1993	Tp. HCM	
1079	Phùng Thị Mỹ	Hằng	15/06/1988	Tp. HCM	
1080	Thái Ngọc	Hằng	15/04/1987	Tp. HCM	
1081	Trần Thị Mỹ	Hằng	02/11/1999	Tp. HCM	
1082	Trần Thị Thanh	Hằng	02/04/1994	Tp. HCM	
1083	Từ Gia	Hân	01/02/1998	Tp. HCM	
1084	Trần Ngọc	Hân	06/02/1989	Tp. HCM	
1085	Võ Kiều	Hân	22/07/1998	Tp. HCM	
1086	Phạm Thanh	Hiền	18/02/1992	Tp. HCM	
1087	Trần Thị Thu	Hiền	30/11/1994	Tp. HCM	
1088	Tạ Văn	Hiệp	11/06/1986	Tp. HCM	
1089	Trần Văn	Hiếu	15/04/1996	Tp. HCM	
1090	Danh Minh	Hòa	11/03/1993	Tp. HCM	
1091	Phan Thị Ái	Hòa	08/05/1975	Tp. HCM	
1092	Nguyễn Thị Thu	Hoài	18/11/1990	Tp. HCM	
1093	Trần Duy	Hoàng	10/01/1994	Tp. HCM	
1094	Nguyễn Minh	Hoàng	28/11/1996	Tp. HCM	
1095	Nguyễn Xuân	Hôn	05/01/1995	Tp. HCM	
1096	Võ Thị	Hồng	16/09/1998	Tp. HCM	
1097	Trần Thị	Hồng	04/10/1999	Tp. HCM	
1098	Trần Thị Minh	Huệ	01/01/1995	Tp. HCM	
1099	Hoàng Mạnh	Hùng	16/10/1976	Tp. HCM	
1100	Lương Mạnh	Hùng	24/09/1985	Tp. HCM	
1101	Văn Cập	Huy	27/11/1980	Tp. HCM	
1102	Hồ Thanh	Huy	26/09/1980	Tp. HCM	
1103	Nguyễn Thị Cẩm	Huyền	02/03/1985	Tp. HCM	
1104	Phạm Ngọc Thanh	Huyền	18/04/1985	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1105	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/08/1997	Tp. HCM	
1106	Lê Trúc	Huỳnh	12/12/1997	Tp. HCM	
1107	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	21/09/1998	Tp. HCM	
1108	Lê Thanh	Hương	31/12/1976	Tp. HCM	
1109	Trần Bảo	Khánh	19/08/1988	Tp. HCM	
1110	Lâm Chinh	Khâu	06/11/1985	Tp. HCM	
1111	Ma Khắc	Khiêm	09/05/1990	Tp. HCM	
1112	Lê Nguyễn Bảo	Khoa	16/06/1977	Tp. HCM	
1113	Trần Tấn	Khoa	12/07/1994	Tp. HCM	
1114	Nguyễn Việt	Khoa	14/02/1991	Tp. HCM	
1115	Hồng Nguyễn Đình	Khôi	11/06/1988	Tp. HCM	
1116	Phùng Thị	Lài	28/10/1998	Tp. HCM	
1117	Trần Thị	Lài	01/08/1988	Tp. HCM	
1118	Vũ Thị	Lan	17/08/1996	Tp. HCM	
1119	Nguyễn Thị	Liên	06/10/1994	Tp. HCM	
1120	Nguyễn Nhựt	Linh	25/10/1997	Tp. HCM	
1121	Nguyễn Ngọc	Linh	15/04/1988	Tp. HCM	
1122	Bùi Thị Thùy	Linh	18/02/1996	Tp. HCM	
1123	Hoàng Thị	Linh	19/05/1995	Tp. HCM	
1124	Đỗ Thị Hoài	Loan	09/12/1992	Tp. HCM	
1125	Dương Thị Thu	Loan	16/10/1977	Tp. HCM	
1126	Vũ Hoàng	Long	07/06/1984	Tp. HCM	
1127	Bùi Văn	Long	20/07/1997	Tp. HCM	
1128	Cang Nguyễn Ái	Long	10/03/1995	Tp. HCM	
1129	Nguyễn Phi	Long	22/11/1997	Tp. HCM	
1130	Trần Tuấn	Long	12/11/1973	Tp. HCM	
1131	Nguyễn Văn	Long	12/04/1991	Tp. HCM	
1132	Nguyễn Ngọc	Long	18/03/1992	Tp. HCM	
1133	Trần Xuân	Lợi	30/11/1984	Tp. HCM	
1134	Nguyễn Trường	Luân	18/07/1995	Tp. HCM	
1135	Trần Võ Hiền	Lương	15/02/1995	Tp. HCM	
1136	Hoàng Hương	Ly	10/11/1998	Tp. HCM	
1137	Lê Thị	Mai	15/03/1989	Tp. HCM	
1138	Đinh Thanh	Mạnh	04/06/1978	Tp. HCM	
1139	Bùi Thị	Mẫn	06/01/1985	Tp. HCM	
1140	Phan Tấn	Minh	26/01/1978	Tp. HCM	
1141	Nguyễn Tự	Minh	03/10/1963	Tp. HCM	



STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1142	Phạm Nhật	Minh	14/11/1998	Tp. HCM	
1143	Phan Quang	Minh	23/10/1996	Tp. HCM	
1144	Đào Bá Hà	Minh	14/01/1983	Tp. HCM	
1145	Trương Ngọc	Mừng	03/09/1991	Tp. HCM	
1146	Nguyễn Đình	Mười	20/01/1988	Tp. HCM	
1147	Trần Hoàng	My	16/03/1995	Tp. HCM	
1148	Nguyễn Vương Thụy	My	09/08/1991	Tp. HCM	
1149	Nguyễn Thị Diễm	My	17/11/1999	Tp. HCM	
1150	Phan Thị	Ngân	06/11/1995	Tp. HCM	
1151	Lê Trần Minh	Ngân	21/11/1997	Tp. HCM	
1152	Nguyễn Ngọc Phương	Ngân	31/01/1994	Tp. HCM	
1153	Mã Xuân	Nghi	26/03/1995	Tp. HCM	
1154	Phan Trọng	Nghĩa	26/02/1989	Tp. HCM	
1155	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	19/07/1986	Tp. HCM	
1156	Võ Thị Diệu	Ngọc	18/01/1997	Tp. HCM	
1157	Lê Phùng Bảo	Ngọc	09/05/1997	Tp. HCM	
1158	Lê Khôi	Nguyên	16/01/1995	Tp. HCM	
1159	Lý Hồng	Nguyên	17/06/1985	Tp. HCM	
1160	Hoàng Thị	Nguyên	14/06/1993	Tp. HCM	
1161	Huỳnh Thanh	Nguyệt	15/09/1991	Tp. HCM	
1162	Võ Thị Hồng	Nguyệt	24/10/1996	Tp. HCM	
1163	Trần Minh	Nguyệt	13/05/1986	Tp. HCM	
1164	Trần Thị Minh	Nguyệt	09/11/1997	Tp. HCM	
1165	Huỳnh Thị Thanh	Nhân	06/11/1996	Tp. HCM	
1166	Nguyễn Tạ Thùy	Nhi	07/01/1991	Tp. HCM	
1167	Hạ Uyên	Nhi	01/06/1997	Tp. HCM	
1168	Đỗ Thị	Nhiều	15/03/1981	Tp. HCM	
1169	Hồ Thị Cẩm	Nhung	16/10/1996	Tp. HCM	
1170	Đinh Thị	Nhung	13/05/1999	Tp. HCM	
1171	Lê Thị Hồng	Nhung	27/01/1995	Tp. HCM	
1172	Lê Thùy	Như	06/10/1980	Tp. HCM	
1173	La Thị	Ni	04/11/1995	Tp. HCM	
1174	Đặng Văn	Ninh	16/08/1984	Tp. HCM	
1175	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	13/05/1997	Tp. HCM	
1176	Trần Thị Kim	Oanh	09/04/1974	Tp. HCM	
1177	Đoàn Văn	Phát	01/12/1988	Tp. HCM	
1178	Bùi Thanh	Phong	07/02/1976	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1179	Trương Ung	Phong	12/12/1996	Tp. HCM	
1180	Hồ Văn	Phong	20/11/1964	Tp. HCM	
1181	Lê Thành	Phong	12/03/1991	Tp. HCM	
1182	Lê Văn	Phúc	25/04/1982	Tp. HCM	
1183	Đặng Thị	Phụng	05/02/1979	Tp. HCM	
1184	Văn Hữu	Phước	03/07/1982	Tp. HCM	
1185	Ngô Đình	Phương	16/08/1995	Tp. HCM	
1186	Nguyễn Lê Nam	Phương	17/10/1997	Tp. HCM	
1187	Lê Thị	Phương	23/03/1994	Tp. HCM	
1188	Trần Thanh	Phương	20/03/1973	Tp. HCM	
1189	Nguyễn Thị Hồng	Phương	22/07/1979	Tp. HCM	
1190	Đào Thị Thu	Phương	23/01/1999	Tp. HCM	
1191	Nguyễn Hồng	Phương	23/12/1998	Tp. HCM	
1192	Nguyễn Thoại Yến	Phương	11/09/1996	Tp. HCM	
1193	Nguyễn Uyên Minh	Phương	29/01/1976	Tp. HCM	
1194	Nguyễn Nhật	Quang	05/06/1997	Tp. HCM	
1195	Bùi Xuân	Quang	14/11/1989	Tp. HCM	
1196	Đinh Hoàng Phú	Quang	16/09/1983	Tp. HCM	
1197	Trần Đức	Quân	01/01/1975	Tp. HCM	
1198	Phan Xuân	Quý	30/10/1985	Tp. HCM	
1199	Trần Thị Huỳnh	Quý	29/08/1978	Tp. HCM	
1200	Trần Hữu	Quốc	10/11/1980	Tp. HCM	
1201	Văn Đình	Quốc	22/04/1993	Tp. HCM	
1202	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	16/05/1999	Tp. HCM	
1203	Đinh Thị	Quyên	23/10/1995	Tp. HCM	
1204	Huỳnh Văn	Sang	26/01/1995	Tp. HCM	
1205	Nguyễn Đình Quốc	Sang	05/11/1995	Tp. HCM	
1206	Huỳnh Thị Hồng	Sang	03/12/1991	Tp. HCM	
1207	Bùi Thị	Sinh	28/08/1998	Tp. HCM	
1208	Lê Hồng	Sơn	13/10/1975	Tp. HCM	
1209	Trần Anh	Sơn	02/01/1996	Tp. HCM	
1210	Nguyễn Văn	Sơn	02/08/1998	Tp. HCM	
1211	Nguyễn Đan	Sơn	18/03/1992	Tp. HCM	
1212	Lê Thị Nguyên	Sứ	20/04/1990	Tp. HCM	
1213	Lê Thị Tuyết	Sương	04/03/1997	Tp. HCM	
1214	Nguyễn Chánh	Tài	20/08/1988	Tp. HCM	
1215	Đoàn Nguyễn Chí	Tâm	17/08/1979	Tp. HCM	

S
 ĐỒNG
 T SU
 QUỐC
 ★

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1216	Huỳnh Ngọc Thanh	Tâm	22/03/1984	Tp. HCM	
1217	Nguyễn Thiện	Tâm	26/06/1999	Tp. HCM	
1218	Huỳnh Duy	Tân	19/11/1983	Tp. HCM	
1219	Hồ Ngọc	Thạch	08/02/1980	Tp. HCM	
1220	Phan Thị Xiêm	Thanh	08/03/1984	Tp. HCM	
1221	Nguyễn Kim Nhật	Thành	20/10/1988	Tp. HCM	
1222	Đinh Đức	Thành	04/04/1990	Tp. HCM	
1223	Lâm Chí	Thảo	26/11/1980	Tp. HCM	
1224	Vũ Hoàng Mai	Thảo	16/04/1990	Tp. HCM	
1225	Trần Minh	Thảo	19/09/1998	Tp. HCM	
1226	Nguyễn Thanh	Thảo	24/03/1994	Tp. HCM	
1227	Nguyễn Thị Phương	Thảo	22/10/1994	Tp. HCM	
1228	Lê Thị Phương	Thảo	05/07/1984	Tp. HCM	
1229	Nguyễn Lương	Thắng	22/12/1975	Tp. HCM	
1230	Hồ Anh	Thi	15/11/1996	Tp. HCM	
1231	Hà Sỹ	Thi	28/06/1992	Tp. HCM	
1232	Mai Thị Mai	Thi	22/07/1983	Tp. HCM	
1233	Nguyễn Minh	Thi	01/08/1996	Tp. HCM	
1234	Vi Văn	Thích	13/07/1997	Tp. HCM	
1235	Ngô Mạnh	Thiểm	11/08/1997	Tp. HCM	
1236	Ngô Đình	Thiện	28/02/1997	Tp. HCM	
1237	Huỳnh Quang	Thịnh	01/02/1997	Tp. HCM	
1238	Phạm Ngọc	Thuận	24/08/1974	Tp. HCM	
1239	Võ Minh	Thuận	12/01/1998	Tp. HCM	
1240	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/04/1997	Tp. HCM	
1241	Bùi Thị Ngọc	Thùy	06/04/1988	Tp. HCM	
1242	Trần Thị Thanh	Thùy	14/03/1990	Tp. HCM	
1243	Lưu Huyền	Thùy	01/02/1993	Tp. HCM	
1244	Hoàng Thị Thu	Thùy	18/07/1995	Tp. HCM	
1245	Nguyễn Thị Kim	Thúy	27/12/1990	Tp. HCM	
1246	Đặng Thị	Thúy	18/10/1984	Tp. HCM	
1247	Hồ Thị Xuân	Thúy	20/07/1991	Tp. HCM	
1248	Phan Thị Cẩm	Thuyên	25/02/1988	Tp. HCM	
1249	Nguyễn Thị Minh	Thư	08/06/1997	Tp. HCM	
1250	Nguyễn Thị Anh	Thư	15/02/1989	Tp. HCM	
1251	Dương Minh	Thư	07/01/1994	Tp. HCM	
1252	Nguyễn Thị	Thương	17/06/1984	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1253	Lê Cao	Thường	05/05/1985	Tp. HCM	
1254	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	12/12/1993	Tp. HCM	
1255	Trần Thị Kim	Tiến	27/06/1995	Tp. HCM	
1256	Võ Thùy	Trang	28/12/1996	Tp. HCM	
1257	Phạm Ngọc Đoan	Trang	19/03/1996	Tp. HCM	
1258	Phạm Thị Thùy	Trang	04/08/1997	TP. HCM	
1259	Trần Thị Diễm	Trang	09/08/1997	Tp. HCM	
1260	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	11/04/1979	Tp. HCM	
1261	Huỳnh Thị Yến	Trâm	15/01/1998	Tp. HCM	
1262	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	24/03/1992	Tp. HCM	
1263	Phạm Thị Thu	Trâm	27/02/1989	Tp. HCM	
1264	Hồ Diệp	Trân	17/08/1977	Tp. HCM	
1265	Thân Nhật	Trân	17/07/1983	Tp. HCM	
1266	Vũ Minh	Trí	08/02/1993	Tp. HCM	
1267	Nguyễn Từ Trọng	Trí	08/08/1989	Tp. HCM	
1268	Võ Thị	Trinh	06/05/1997	Tp. HCM	
1269	Lê Thị Mộng	Trinh	01/11/1977	Tp. HCM	
1270	Mai Thị Tuyết	Trinh	10/05/1995	Tp. HCM	
1271	Đoàn Phạm Thanh	Trúc	07/05/1978	Tp. HCM	
1272	Huỳnh Sơn	Trung	03/06/1976	Tp. HCM	
1273	Nguyễn Thanh	Trung	08/02/1982	Tp. HCM	
1274	Lê Minh	Tú	28/04/1998	Tp. HCM	
1275	Lê Hữu	Tuấn	19/12/1991	Tp. HCM	
1276	Võ Hồ Anh	Tuấn	26/02/1994	Tp. HCM	
1277	Dương Anh	Tuấn	05/01/1986	Tp. HCM	
1278	Phan Văn	Tuấn	12/09/1986	Tp. HCM	
1279	Vũ Anh	Tuấn	01/05/1983	Tp. HCM	
1280	Võ Hồ Anh	Tuấn	26/02/1994	Tp. HCM	
1281	Chu Quốc	Tuấn	08/01/1980	Tp. HCM	
1282	Giang Bảo	Tuyền	27/05/1984	Tp. HCM	
1283	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	04/08/1992	Tp. HCM	
1284	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	19/05/1985	Tp. HCM	
1285	Huỳnh Thị Kim	Tuyết	24/05/1994	Tp. HCM	
1286	Nguyễn Lê Thanh	Tuyết	08/09/1994	Tp. HCM	
1287	Phan Trịnh Thanh	Uyên	13/09/1993	Tp. HCM	
1288	Hồ Thị Tâm	Uyên	07/03/1998	Tp. HCM	
1289	Nguyễn Thị	Uyên	16/05/1979	Tp. HCM	

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Đoàn Luật sư	Ghi chú
1290	Võ Thị	Vân	05/01/1975	Tp. HCM	
1291	Nguyễn Thị Hồng	Vân	23/08/1989	Tp. HCM	
1292	Cao Thùy	Vân	07/11/1996	Tp. HCM	
1293	Đinh Thị Thu	Vân	18/06/1993	Tp. HCM	
1294	Lâm Anh	Vi	20/01/1989	Tp. HCM	
1295	Lê Văn	Vi	23/10/1976	Tp. HCM	
1296	Nguyễn Thị Thúy	Vi	04/08/1997	Tp. HCM	
1297	Vương Minh	Vị	29/10/1978	Tp. HCM	
1298	Nguyễn Thị	Viễn	20/05/1992	Tp. HCM	
1299	Phạm Văn	Việt	24/07/1984	Tp. HCM	
1300	Đỗ Đức	Vinh	19/02/1992	Tp. HCM	
1301	Nguyễn Thành	Vinh	10/12/1978	Tp. HCM	
1302	Phạm Trung Phan Xuân	Vinh	06/03/1986	Tp. HCM	
1303	Nguyễn Gia	Võ	18/02/1997	Tp. HCM	
1304	Trần Minh	Vương	15/02/1999	Tp. HCM	
1305	Mạch Triệu	Vỹ	17/11/1991	Tp. HCM	
1306	Phan Thị Ngọc	Yên	24/09/1997	Tp. HCM	
1307	Hồ Thị	Yến	30/08/2024	Tp. HCM	Xin thi KV P.Bắc
1308	Trần Văn	To	12/09/1962	Trà Vinh	
1309	Trần Văn	Đạo	12/04/1994	Trà Vinh	
1310	Trần Minh	Tân	01/01/1995	Vĩnh Long	
1311	Tô Minh	Luân	13/11/1999	Vĩnh Long	
1312	Trần Như	Thùy	05/04/1993	Vĩnh Long	
1313	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	04/06/1988	Vĩnh Long	
1314	Lê Minh	Quang	22/01/1983	Vĩnh Long	
1315	Lê Văn	Tấn	24/04/1988	Vĩnh Long	

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025

Phụ lục 5



**DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA NAM**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)*

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
1	Nguyễn Thị	Hiền	03/07/1997	Tp. HCM	Người tập sự đã tham dự kiểm tra 3 kỳ: 2.2023, 1.2024 và 2.2024 đều có kết quả không đạt. Thuộc trường hợp phải đăng ký tập sự lại theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư số 10/2021/TT-BTP
2	Trương Quang	Nhàn	29/09/1987	Tp. HCM	Xin hoãn tham dự kiểm tra
3	Nguyễn Hoàng	Nhật	16/01/1990	TP. HCM	Xin rút Hồ sơ đăng ký dự thi
4	Nguyễn Ngọc Dương	Nhi	17/07/1990	Tây Ninh	Xin hoãn tham dự kiểm tra
5	Nguyễn Hữu	Phúc	09/03/1992	TP. HCM	Người tập sự bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức nhưng đã đăng ký và tập sự hành nghề luật sư khi chưa hết thời hạn 03 năm (tính từ ngày ban hành QĐ thôi việc là 11/5/2022), vi phạm điểm a khoản 1 điều 2a Nghị định 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư
6	Nguyễn Xuân	Trung	15/11/1990	Đồng Nai	Xin rút Hồ sơ đăng ký dự thi

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2025

Phụ lục 6

**DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ ĐƯỢC GIA HẠN BỔ SUNG HOÀN THIỆN HỒ SƠ
KY KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1/2025 KHU VỰC PHÍA NAM**

*(Bản hành kèm theo Thông báo số 10/TB-HĐKT ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 1/2025)*

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
1	Lê Duy	Bảy	12/07/1977	Khánh Hòa	Bản sao Quyết định công nhận tập sự hành nghề Luật sư không có chứng thực.
2	Huỳnh Thị Kim	Chi	05/01/1991	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân có nhiều cột mốc thời gian không ghi, không ghi thời gian và tổ chức hành nghề Luật sư; Báo cáo tập sự sai mẫu, nội dung vụ việc và hướng giải quyết không ghi rõ, mang tính liệt kê
3	Nguyễn Trúc	Chi	19/01/1968	BR-VT	Bằng tốt nghiệp Cử nhân Luật có Họ và tên là Nguyễn Thị Trúc Chi. Các giấy tờ khác như Giấy khai sinh, CCCD và Giấy Chứng nhận NTSHNLS đều thể hiện tên Nguyễn Trúc Chi. Tất cả các giấy tờ đều thống nhất về ngày tháng năm sinh. Đề nghị NTS nộp văn bản xác nhận các giấy tờ nêu trên là cùng một người của cơ quan có thẩm quyền.

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
4	Đoàn Tích	Điệu	06/01/1981	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân có nhiều cột mốc thời gian không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư Sổ Nhật ký tập sự và Bảng theo dõi công việc hàng tuần chỉ nêu công việc thực hiện đến 3/2025 (Thời gian tập sự từ 30/5/2024 - 30/5/2025). Không thể hiện kế hoạch hoặc dự kiến công việc tập sự từ tháng 3/2025 cho đến khi hết thời gian tập sự.
5	Lê Thị Thúy	Hà	19/01/1999	TP. HCM	Báo cáo quá trình tập sự chưa đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (PL số 02) - Không ghi ngày/tháng/năm những phần ký tên, xác nhận.
6	Lê Đại	Hưng	22/07/1965	Sóc Trăng	Báo cáo quá trình tập sự chưa đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (PL số 02) - Sổ Nhật ký làm chung với Bảng theo dõi công việc tuần nhưng chỉ trình bày liệt kê rất sơ sài.
7	Vũ Văn	Lâm	17/06/1986	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân có nhiều cột mốc thời gian không ghi, không ghi thời gian và tổ chức hành nghề Luật sư; Báo cáo quá trình tập sự chưa đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (PL số 02); Nhật ký tập sự trình bày mang tính liệt kê, nội dung thể hiện không đạt; Không ghi ngày/tháng/năm những phần ký tên, xác nhận.

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
8	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	20/11/1999	TP. HCM	Báo cáo quá trình tập sự chưa đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (PL số 02); - Nhật ký tập sự trình bày mang tính liệt kê.
9	Ngô Đăng	Lộc	03/06/1998	TP. HCM	- Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân có nhiều cột mốc thời gian không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
10	Võ Phi	Lốt	19/09/1993	TP. HCM	Thời gian xác nhận tại Sổ Nhật ký tập sự sai, LSHD xác nhận NTSHNLS tập sự từ 30/5/2024 đến 12/4/2025)
11	Nguyễn Ngọc	Ly	12/04/1998	TP. HCM	NTSHNLS chưa ký tên tại Sổ Nhật ký tập sự và Bảng theo dõi công việc hàng tuần.
12	Phan Minh	Mẫn	19/11/1961	Tây Ninh	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
13	Trần Nghĩa Quang	Minh	02/02/1985	Đồng Nai	- Báo cáo tập sự sai mẫu, nội dung vụ việc và hướng giải quyết ghi chung chung chỉ mang tính liệt kê - NTSHNLS chưa ký tên tại Sổ Nhật ký tập sự
14	Cao Hoàng	Minh	26/05/1991	TP. HCM	- Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
15	Đoàn Văn	Nam	02/05/1971	TP. HCM	- Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
16	Nguyễn Phạm Mỹ	Ngọc	21/06/2000	TP. HCM	- Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư; - NTSHNLS chưa ký tại Báo cáo tập sự.

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	LÝ DO
17	Võ Thị Tam	Quy	08/11/1976	TP. HCM	- Sổ Nhật ký tập sự và Bảng theo dõi công việc hàng tuần chỉ nêu công việc thực hiện đến 05/4/2025 (Thời gian tập sự từ 30/5/2024 - 30/5/2025). Thiếu kế hoạch hoặc dự kiến công việc tập sự từ tháng 05/4/2025 - 30/5/2025).
18	Kim Sa	Rinh	15/02/1990	TP. HCM	- Nội dung giữa Báo cáo tập sự và Nhật ký tập sự không đồng nhất; - Bảng theo dõi công việc hàng tuần và Sổ Nhật ký tập sự viết chung nhưng chưa thể hiện nội dung cụ thể.
19	Huỳnh Đức	Thịnh	25/11/2000	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
20	Ngô Đình Khánh	Trân	20/07/1994	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
21	Lê Mai Hoàng	Trung	21/01/1986	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân có nhiều cột mốc thời gian không ghi, không ghi thời gian và tổ chức hành nghề Luật sư. Báo cáo quá trình tập sự chưa đủ các nội dung theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp và Thông báo số 01/TB-HĐKT ngày 20/02/2025 của Hội đồng kiểm tra (PL số 02).
22	Trần Đình	Văn	05/10/1984	TP. HCM	Giấy đề nghị tham dự kiểm tra: phần quá trình hoạt động bản thân không ghi thời gian và tập sự tại tổ chức hành nghề Luật sư.
23	Nguyễn Minh	Vũ	21/07/1993	TP. HCM	Nội dung giữa Báo cáo tập sự và Nhật ký tập sự không đồng nhất.